

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC**



**THUYẾT MINH  
LUẬN CHỨNG KINH TẾ- KỸ THUẬT KHẢ THI  
DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**

**KHU TRUNG TÂM THỂ THAO, VĂN HÓA VÀ VUI CHƠI GIẢI TRÍ**

**ĐỊA ĐIỂM: THÀNH PHỐ BẾN TRE – TỈNH BẾN TRE  
CHỦ ĐẦU TƯ:**

**TP.HCM - tháng 03 năm 2010**

## CHƯƠNG I

### GIỚI THIỆU CHỦ ĐẦU TƯ VÀ DỰ ÁN

#### I.1. Giới thiệu chủ đầu tư

- Tên Công Ty:
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:
- Giấy chứng nhận đăng ký thuế, do cục thuế TP.Hồ Chí Minh cấp ngày:
- Vốn điều lệ:
- Trụ sở công ty: Quận 8, TP.HCM
- Đại diện pháp luật công ty: Sinh ngày: 25/03/1961
- CMND số:
- Hộ khẩu thường trú:
- **Mô tả sơ bộ [www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn)**
- Tên [www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn) : Khu thể thao, văn hóa và vui chơi giải trí
- Địa điểm : Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.
- Hình thức đầu tư : Đầu tư xây dựng mới

#### I.2. Cơ sở pháp lý triển khai [www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn)

#### I.4. Các văn bản pháp quy về quản lý đầu tư

Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 17/6/2003 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam;

- Luật Đất đai số 13/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam;
- Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam;
- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam;
- Luật Đấu thầu số 61/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam;
- Luật Kinh doanh Bất động sản 63/2006/QH11 ngày 29/6/2006 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam;
- Luật Nhà ở 56/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam;
- Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/6/2008 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam;
- Luật Bảo vệ môi trường số 52/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam;
- Bộ luật Dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam;
- Luật thuế Giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 ngày 03/6/2008 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam;
- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về việc Quản lý [www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn) đầu tư xây dựng công trình.
- Nghị định số 124/2008 NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính Phủ về thuế thu nhập doanh nghiệp;
- Nghị định số 123/2008/NĐ-CP ngày 08/12/2008 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng;

- Nghị định 140/2006/NĐ-CP của Chính phủ ngày 22 tháng 11 năm 2006 quy định việc bảo vệ môi trường trong các khâu lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình và [www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn) phát triển;
- Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về việc qui định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường;
- Nghị định số 21/2008/NĐ-CP ngày 28/02/2008 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09/08/2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
- Thông tư số 12/2008/TT-BXD ngày 07/05/2008 của Bộ xây dựng hướng dẫn việc lập và quản lý chi phí khảo sát xây dựng;
- Thông tư số 05/2009/TT-BXD ngày 15/04/2009 của Bộ Xây dựng hướng dẫn điều chỉnh dự toán xây dựng công trình;
- Thông tư số 12/2008/TT-BXD ngày 07/05/2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn việc lập và quản lý chi phí khảo sát xây dựng;
- Thông tư số 33/2007/TT-BTC ngày 09/4/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn quyết toán [www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn) hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;
- Công văn số 1777/BXD-VP ngày 16/08/2007 của Bộ Xây dựng về việc công bố định mức dự toán xây dựng công trình - Phần lắp đặt hệ thống điện trong công trình, ống và phụ tùng ống, bảo ôn đường ống, phụ tùng và thiết bị khai thác nước ngầm;
- Công văn số 1779/BXD-VP ngày 16/08/2007 của Bộ Xây dựng về việc công bố định mức dự toán xây dựng công trình - Phần Khảo sát xây dựng;
- Thông tư số 08/2006/TT-BTNMT ngày 08/9/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường;
- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/2/2009 của Chính phủ về việc Quản lý [www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn) đầu tư và xây dựng công trình;
- Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về việc Quản lý chất lượng công trình xây dựng và Nghị định số 49/2008/NĐ-CP ngày 18/04/2008 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 2009/2004/NĐ-CP;
- Định mức chi phí quản lý [www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn) và tư vấn đầu tư xây dựng kèm theo Quyết định số 957/QĐ-BXD ngày 29/9/2009 của Bộ Xây dựng;
- Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/06/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
- Các văn bản khác của Nhà nước liên quan đến lập Tổng mức đầu tư, tổng dự toán và dự toán công trình.

## **I.5. Các Tiêu Chuẩn, Quy Chuẩn Xây Dựng**

### **1. Các tiêu chuẩn Việt Nam**

[www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn) đầu tư xây dựng Khu trung tâm Thể thao văn hóa và vui chơi giải trí tỉnh Bến Tre thực hiện trên cơ sở những tiêu chuẩn, quy chuẩn chính như sau:

- Quy chuẩn xây dựng Việt Nam (tập 1, 2, 3 xuất bản 1997-BXD);
- Quyết định số 04 /2008/QĐ-BXD ngày 03/4/2008. Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng (QCVN: 01/2008/BXD);

- TCVN 2737-1995 : Tải trọng và tác động- Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCXD 229-1999 : Chỉ dẫn tính toán thành phần động của tải trọng gió theo TCVN 2737 -1995;
- TCVN 375-2006 : Thiết kế công trình chống động đất;
- TCXD 45-1978 : Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;
- TCVN 5760-1993 : Hệ thống chữa cháy - Yêu cầu chung thiết kế lắp đặt và sử dụng;
- TCVN 5738-2001 : Hệ thống báo cháy tự động - Yêu cầu kỹ thuật;
- TCVN 2622-1995 : PCCC cho nhà, công trình yêu cầu thiết kế;
- TCVN-62:1995 : Hệ thống PCCC chất cháy bột, khí;
- TCVN 6160 – 1996 : Yêu cầu chung về thiết kế, lắp đặt, sử dụng hệ thống chữa cháy;
- TCVN 6305.1-1997 : (ISO 6182.1-92) và TCVN 6305.2-1997 (ISO 6182.2-93);
- TCVN 4760-1993 : Hệ thống PCCC - Yêu cầu chung về thiết kế;
- TCXD 33-1985 : Cấp nước - mạng lưới bên ngoài và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5576-1991 : Hệ thống cấp thoát nước - quy phạm quản lý kỹ thuật;
- TCXD 51-1984 : Thoát nước - mạng lưới bên trong và ngoài công trình - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCXD 188-1996 : Nước thải đô thị -Tiêu chuẩn thải;
- TCVN 4474-1987 : Tiêu Chuẩn Thiết kế hệ thống thoát nước trong nhà;
- TCVN 4473:1988 : Tiêu Chuẩn Thiết kế hệ thống cấp nước bên trong;
- TCVN 5673:1992 : Tiêu Chuẩn Thiết kế hệ thống cấp thoát nước bên trong;
- TCVN 4513-1998 : Cấp nước trong nhà;
- TCVN 6772 : Tiêu chuẩn chất lượng nước và nước thải sinh hoạt;
- TCVN 188-1996 : Tiêu chuẩn nước thải đô thị;
- TCVN 5502 : Đặc điểm kỹ thuật nước sinh hoạt;
- TCVN 5687-1992 : Tiêu chuẩn thiết kế thông gió - điều tiết không khí - sưởi ấm;
- TCXDVN 175:2005 : Tiêu chuẩn thiết kế độ ồn tối đa cho phép;
- 11TCN 19-84 : Đường dây điện;
- 11TCN 21-84 : Thiết bị phân phối và trạm biến thế;
- TCVN 5828-1994 : Đèn điện chiếu sáng đường phố - Yêu cầu kỹ thuật chung;
- TCXD 95-1983 : Tiêu chuẩn thiết kế chiếu sáng nhân tạo bên ngoài công trình dân dụng;
- TCXD 25-1991 : Tiêu chuẩn đặt đường dây dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng;
- TCXD 27-1991 : Tiêu chuẩn đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng;
- TCVN-46-89 : Chống sét cho các công trình xây dựng;
- EVN : Yêu cầu của ngành điện lực Việt Nam (Electricity of Viet Nam).

## CHƯƠNG II NGHIÊN CỨU THỊ TRƯỜNG

### II.1. Tổng Quan Nền Kinh Tế Việt Nam

#### II.1.1. Tổng Quan Về Nền Kinh Tế Vĩ Mô Việt Nam:

Năm 2009, trước tình hình khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế thế giới, Việt Nam đã chuyển sang mục tiêu ngăn chặn suy giảm kinh tế và giữ ổn định kinh tế vĩ mô. Kinh tế Việt Nam năm 2009 bên cạnh những điểm sáng thể hiện thành tựu đạt được vẫn còn bộc lộ nhiều hạn chế và thách thức. Việc đánh giá, nhìn nhận lại kinh tế Việt Nam năm 2009 để rút ra những bài học, chỉ rõ những thách thức và giải pháp cho năm 2010 có ý nghĩa quan trọng đối với các nhà hoạch định chính sách ở Việt Nam.

**Tăng trưởng kinh tế:** Cần khẳng định rằng dưới tác động mạnh của khủng hoảng kinh tế toàn cầu, quá trình suy giảm kinh tế của Việt Nam đã không kéo dài và sự phục hồi tốc độ tăng trưởng đến nhanh. Tốc độ tăng trưởng kinh tế tăng trong quý I/2009 sau đó liên tục cải thiện tốc độ ở các quý sau. Tốc độ tăng GDP quý II đạt 4,5%, quý III đạt 5,8% và dự đoán quý IV sẽ đạt 6,8%.

Các chỉ số tăng trưởng cho các ngành cũng thể hiện một xu hướng phục hồi rõ rệt. Giá trị sản xuất công nghiệp quý I đạt 3,2%, quý II tăng lên 7,6% và quý III là 8,5%. So với khu vực công nghiệp, thì khu vực dịch vụ chịu tác động ảnh hưởng của suy thoái kinh tế thế giới ở mức độ thấp hơn. Nhìn chung, khu vực dịch vụ vẫn duy trì tăng trưởng khá cao, tốc độ tăng trưởng trong quý I là 5,1%, trong quý II, 5,7% và 6,8% trong quý III. Căn cứ kết quả thực hiện 9 tháng đầu năm và triển vọng các tháng tiếp theo, tốc độ tăng trưởng giá trị khu vực dịch vụ ước thực hiện cả năm 2009 có thể đạt 6,5%. Đối với lĩnh vực nông nghiệp, do sản lượng lương thực năm 2008 đã đạt mức kỷ lục so với trước, nên ngành nông nghiệp tăng không nhiều trong năm 2009. Ước thực hiện giá trị tăng thêm ngành nông, lâm, thủy sản tăng khoảng 1,9%.

Như vậy xu hướng phục hồi tăng trưởng là khá vững chắc và đạt được ngay từ trước khi các gói kích cầu được triển khai trên thực tế.

**Đầu tư phát triển:** Trong bối cảnh suy giảm kinh tế, những khó khăn trong sản xuất kinh doanh và hiệu quả đầu tư kinh doanh giảm sút đã ảnh hưởng trực tiếp đến các hoạt động đầu tư phát triển. Trước tình hình đó, Chính phủ đã thực hiện các giải pháp kích cầu đầu tư, tăng cường huy động các nguồn vốn, bao gồm việc ứng trước kế hoạch đầu tư ngân sách nhà nước của các năm sau, bổ sung thêm nguồn vốn trái phiếu Chính phủ, vốn tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu, tín dụng đào tạo lại cho người lao động bị mất việc làm... Với những nỗ lực đó, nguồn vốn đầu tư toàn xã hội năm 2009 đã đạt được những kết quả tích cực. Ước tính tổng đầu tư toàn xã hội năm 2009 đạt 708,5 nghìn tỷ đồng, bằng 42,2% GDP, tăng 16% so với năm 2008. Trong đó, nguồn vốn đầu tư nhà nước là 321 nghìn tỷ đồng, tăng 43,3% so với năm 2008; nguồn vốn đầu tư của tư nhân và của dân cư là 220,5 nghìn tỷ, tăng 22,5%. Những kết quả này cho thấy các nguồn lực trong nước được huy động tích cực hơn. Tuy nhiên, trong khi các nguồn vốn đầu tư trong nước có sự gia tăng thì nguồn vốn FDI năm 2009 lại giảm mạnh. Tổng số vốn FDI đăng ký mới và tăng thêm ước đạt 20 tỷ USD (so với 64 tỷ USD năm 2008), vốn thực hiện ước đạt khoảng 8 tỷ USD (so với 11,5 tỷ USD năm 2008). Tổng vốn ODA ký kết cả năm ước đạt 5,456 tỷ USD, giải ngân đạt khoảng 3 tỷ USD. Chỉ số ICOR năm 2009 đã tăng tới mức quá cao, trên 8 so với 6,6 của năm 2008. Bên cạnh đó còn xảy ra tình trạng chậm trễ trong giải ngân nguồn vốn đầu tư từ

ngân sách nhà nước và nguồn vốn trái phiếu Chính phủ, lãng phí, thất thoát vốn đầu tư ở tất cả các khâu của quá trình quản lý [www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn) đầu tư.

*Lạm phát và giá cả:* Nếu như năm 2008 là năm chứng kiến một tốc độ lạm phát cao kỷ lục trong vòng hơn một thập kỷ qua thì năm 2009 lại chứng kiến một mức lạm phát ở mức dưới hai con số. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) cả nước qua 10 tháng đầu năm chỉ tăng 4,49% so với tháng 12/2008. Đây là mức tăng chỉ số giá tiêu dùng khá thấp so với những năm gần đây và là mức tăng hợp lý, không gây ảnh hưởng lớn đến đời sống và sản xuất của người dân. Chỉ số CPI lương thực tăng nhẹ trong 6 tháng đầu năm (0,59%) nhưng lại có xu hướng giảm trong những tháng cuối năm. Lương thực, thực phẩm luôn là đầu tàu kéo lạm phát đi lên trong những năm 2007 và 2008 thì ở năm 2009 nhân tố này không còn đóng vai trò chính nữa.

*Tỷ giá:* Trong nhiều năm trở lại đây, Ngân hàng nhà nước kiên trì chính sách ổn định đồng tiền Việt Nam so với đồng đô la Mỹ. Diễn biến tỷ giá trong năm 2009 là tương đối phức tạp. Mặc dù NHNN đã điều chỉnh nâng tỷ giá liên ngân hàng và biên độ từ + 3% lên + 5% vào tháng 4/2009, trên thị trường tự do giá ngoại tệ nhanh chóng áp sát mức 18.300 đồng/đô la Mỹ và đến tháng 11 đã lên trên 19.000 đồng/đô la Mỹ.

Càng về cuối năm tỷ giá càng biến động và mất giá mạnh, thị trường ngoại hối luôn có biểu hiện căng thẳng, đồng thời USD tín dụng thì thừa, USD thương mại thì thiếu. Trong bối cảnh lạm phát có xu hướng gia tăng và tính không ổn định trên thị trường tiền tệ, đòi hỏi cần phải có sự lựa chọn linh hoạt cơ chế điều hành tỷ giá để đạt được mục tiêu kiềm chế lạm phát và ổn định thị trường tiền tệ.

*Thu chi ngân sách:* Năm 2009, các giải pháp miễn, giảm, giãn thuế kết hợp với giảm thu từ dầu thô và giảm thu do suy giảm kinh tế đã làm cho nguồn thu ngân sách bị giảm mạnh. Ước tính tổng thu ngân sách cả năm đạt 390,65 nghìn tỷ đồng, xấp xỉ so với mức dự toán (389,9 nghìn tỷ) và giảm 6,3% so với thực hiện năm 2008. Mặt khác, nhu cầu và áp lực chi tăng lên cho kích thích tăng trưởng và đảm bảo an sinh xã hội. Tổng chi ngân sách ước đạt trên 533 nghìn tỷ đồng, tăng 8,5% so với dự toán và 7,5% so với năm 2008. Tổng bội chi ngân sách ước khoảng 115,9 nghìn tỷ đồng, bằng 6,9% GDP, cao hơn nhiều so với mức 4,95% của năm 2008 và kế hoạch đề ra (4,82%).

*Xuất nhập khẩu và cán cân thương mại:* Năm 2009, tình hình xuất nhập khẩu của Việt Nam gặp nhiều khó khăn do khủng hoảng kinh tế toàn cầu dẫn đến sự đình trệ sản xuất và hạn chế tiêu dùng ở những nước vốn là thị trường xuất khẩu lớn của Việt Nam như Mỹ, Nhật Bản, EU... Tổng kim ngạch xuất khẩu năm 2009 ước đạt khoảng 56,5 tỷ USD, giảm 9,9% so với năm 2008

Tổng kim ngạch nhập khẩu năm 2009 ước đạt 67,5 tỷ USD, giảm 16,4% so với năm 2008. Điều này phản ánh những khó khăn của sản xuất trong nước do suy giảm kinh tế. Tuy nhiên, trong các tháng cuối năm, nhu cầu nhập khẩu có thể tăng lên khi các biện pháp hỗ trợ sản xuất phát huy tác dụng. Mặc dù cả kim ngạch xuất khẩu và kim ngạch nhập khẩu đều giảm sút, nhưng do tốc độ giảm kim ngạch xuất khẩu chậm hơn tốc độ giảm kim ngạch nhập khẩu, nên nhập siêu năm 2009 giảm xuống chỉ còn khoảng 11 tỷ USD, chiếm 16,5% tổng kim ngạch xuất khẩu. Như vậy, so với những năm gần đây cán cân thương mại đã có sự cải thiện đáng kể, thể hiện quyết tâm của chính phủ trong việc kiềm chế nhập khẩu những mặt hàng không cần thiết. Song mức nhập siêu vẫn còn cao thể hiện việc phát triển các ngành công nghiệp phụ trợ và chuyển dịch cơ cấu hàng xuất khẩu vẫn còn chậm.

**Bảo đảm an sinh xã hội:** Chính phủ đã chỉ đạo thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chính sách giảm nghèo, trong đó có chính sách hỗ trợ cho các hộ nghèo xây nhà ở, vay vốn sản xuất, kinh doanh, cho vay học sinh, sinh viên, mua thẻ bảo hiểm y tế. Đồng thời, chính phủ cũng triển khai công tác hỗ trợ các hộ nghèo, hộ bị ảnh hưởng thiên tai, bị thiệt hại về gia súc, gia cầm, vật nuôi để ổn định sản xuất và đời sống. Ngoài ra, chính phủ cũng đã tích cực triển khai thực hiện Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP của Chính phủ gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới; tổ chức, động viên các doanh nghiệp, các tổ chức và cá nhân hỗ trợ các huyện nghèo thực hiện chương trình này; ứng trước vốn cho các huyện; triển khai các chính sách mới, trong đó có chính sách cấp gạo cho hộ nghèo ở biên giới, thực hiện mức khoán mới về bảo vệ rừng, hỗ trợ học nghề, xuất khẩu lao động và tăng cường cán bộ cho các huyện nghèo. Hoạt động chăm sóc người có công và các đối tượng chính sách tiếp tục được duy trì và mở rộng.

Năm 2009 tổng số chi cho an sinh xã hội ước khoảng 22.470 tỷ đồng, tăng 62% so với năm 2008, trong đó chi điều chỉnh tiền lương, trợ cấp, phụ cấp khoảng 36.700 tỷ đồng; trợ cấp cứu đói giáp hạt và khắc phục thiên tai 41.580 tấn gạo (riêng số gạo cứu trợ đợt đầu khắc phục hậu quả bão số 9 là 10.300 tấn). Tổng dư nợ của 18 chương trình cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách do Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện ước đến cuối năm đạt 76 nghìn tỷ đồng, tăng 45,3% so với năm 2008. Các doanh nghiệp đã hỗ trợ 62 huyện nghèo trên 1.600 tỷ đồng. Tỷ lệ hộ nghèo đến cuối năm 2009 giảm còn khoảng 11%. Tuy nhiên, tình hình suy giảm kinh tế đã ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng giải quyết việc làm cho người lao động. Dự kiến đến cuối năm 2009, có khoảng 1,51 triệu lượt lao động được giải quyết việc làm, đạt 88,5% kế hoạch năm và bằng 93,2% so với thực hiện năm 2008. Số lao động đi làm việc ở nước ngoài năm 2009 ước đạt 7 vạn người, giảm đáng kể so với con số 8.5 vạn người của năm 2008.

### **II.1.2. Những thách thức của kinh tế Việt Nam năm 2010**

Triển vọng kinh tế Việt Nam năm 2010 phụ thuộc vào 3 yếu tố chính: tình hình kinh tế thế giới, sức mạnh nội tại của kinh tế trong nước và sự điều hành vĩ mô của Chính phủ. Tuy nhiên bên cạnh những thời cơ, thuận lợi thì cũng đặt ra nhiều thách thức cho cả 3 yếu tố trên.

Trong ngắn hạn, năm 2010 sẽ chứng kiến sự phục hồi ở những nền kinh tế lớn nhất thế giới. Hoạt động đầu tư và thương mại quốc tế sẽ được hồi phục sau khi có sự giảm sút mạnh năm 2009. Với tư cách là một nền kinh tế nhỏ có độ mở cao<sup>4</sup>, điều này tạo ra những ảnh hưởng tích cực trực tiếp lên nền kinh tế Việt Nam để có thể đạt tăng trưởng cao hơn trong năm 2010. Tuy nhiên, từ kinh nghiệm của những năm vừa qua, vấn đề đặt ra cho Việt Nam là cần phải xác định và điều chỉnh độ mở của nền kinh tế như thế nào cho phù hợp để tránh được các cú sốc do hội nhập quốc tế mang đến. Đối với trong nước, những bất ổn vĩ mô trong nội tại nền kinh tế vẫn còn tồn tại và trở thành thách thức cho phát triển kinh tế năm 2010

Thách thức tiếp theo là áp lực lạm phát cao. Lạm phát không phải là là vấn đề của năm 2009, nhưng năm 2010 hoàn toàn có thể là một năm lạm phát bùng lên trở lại do các nguyên nhân gây ra lạm phát bị tích lũy ngày càng nhiều trong năm 2009. Về các công cụ điều hành kinh tế vĩ mô, hiện nay chúng ta dựa trên 3 công cụ chính để tác động đến nền kinh tế, đó là chính sách tài khoá, chính sách tiền tệ và chính sách cán cân thanh toán.

Đối với chính sách tài khoá, nếu bù đắp thâm hụt ngân sách bằng biện pháp vay nợ trong nước thì sẽ gây ra áp lực tăng lãi suất. Điều này đi ngược với mục tiêu của

chính sách tiền tệ là giảm dần lãi suất trong thời gian tới. Nhưng nếu bù đắp thâm hụt ngân sách bằng việc vay nợ nước ngoài thì gặp phải áp lực gia tăng nợ nước ngoài mà đã ở tỷ lệ khá cao rồi. Đối với chính sách tiền tệ, khoảng cách giữa lãi suất huy động và trần lãi suất cho vay hiện đã quá nhỏ. Do vậy, nếu bỏ lãi suất trần thì sẽ làm thắt chặt tiền tệ quá sớm và ảnh hưởng đến phục hồi kinh tế. Mặt khác, với lạm phát kỳ vọng cao trong thời gian tới, dường như không còn cơ hội cho thực hiện nới lỏng tiền tệ để kích thích kinh tế.

Những đặc điểm trên sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc định hình nền kinh tế Việt nam trong năm 2010. Tuy nhiên cũng cần phải nhận thấy một điểm tích cực là khả năng chống chọi với suy thoái kinh tế và bất ổn vĩ mô của Việt Nam đã khá hơn. Thực tế cho thấy, dưới tác động mạnh của khủng hoảng kinh tế thế giới và bất ổn kinh tế vĩ mô trong nước, quá trình suy giảm tăng trưởng kinh tế trong năm 2009 không kéo dài và sự phục hồi đến nhanh hơn và không đến nỗi “bi quan” và “nghiêm trọng” như những dự báo đầu năm 2009. Điều này một mặt cho thấy năng lực chống đỡ của nền kinh tế đã được nâng lên, nhưng mặt khác cũng cho thấy khả năng dự báo chính sách còn hạn chế và bất cập

### **II.1.3. Tình hình kinh tế xã hội.**

Trong năm 2009 vừa qua, mặc dù phải đối diện với nhiều khó khăn, thách thức lớn do chịu ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính và suy giảm kinh tế thế giới nhưng với sự tập trung chỉ đạo quyết liệt của lãnh đạo thành phố, cùng với sự nỗ lực, đồng tâm, hiệp lực, đoàn kết của các ngành, các cấp, cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân; tình hình kinh tế thành phố đã từng bước phục hồi và có sự khởi sắc đáng kể, góp phần cải thiện tốc độ tăng trưởng kinh tế chung (GDP) trong năm 2009 ; lạm phát được kiềm chế; vốn huy động và tổng dư nợ tín dụng đều tăng khá; thị trường chứng khoán đang có dấu hiệu phục hồi với khối lượng giao dịch tăng cao; chính sách kích cầu trong đầu tư và tiêu dùng đã bắt đầu phát huy tác dụng, giúp doanh nghiệp vượt qua những khó khăn, ổn định sản xuất kinh doanh; các chính sách an sinh xã hội được triển khai tích cực và có hiệu quả, công tác chăm lo cho các đối tượng diện chính sách và người nghèo được thực hiện tốt; tình hình chính trị ổn định, quốc phòng an ninh được giữ vững.

### **II.2. Định Hướng Kế Hoạch Phát Triển Kinh Tế- Xã Hội Tỉnh Bến Tre Giai Đoạn 2006- 2010**

Định hướng kế hoạch phát triển Kinh tế- Xã hội (2006-2010)



(Mô hình cầu Rạch Miễu)



Kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội 5 năm 2006-2010 có vai trò đặc biệt quan trọng đối với việc thực hiện thắng lợi Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2001-2010 do Đại hội Đảng lần thứ IX đề ra và đáp ứng đòi hỏi của tình hình mới. Do đó, kế hoạch 5 năm 2006-2010 có những yêu cầu mới về phát triển kinh tế - xã hội, xuất phát từ đòi hỏi ở tầm cao hơn của tiến trình đổi mới các mặt hoạt động trong nước và hội nhập kinh tế quốc tế. Phấn đấu tăng trưởng kinh tế nhanh hơn là một yêu cầu cấp bách; song tốc độ tăng trưởng phải gắn với nâng cao chất lượng phát triển, thể hiện ở sức cạnh tranh và hiệu quả của nền kinh tế, ở sự phát triển con người gắn với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, ở việc bảo vệ và cải thiện môi trường. Chất lượng và tính bền vững của sự phát triển đòi hỏi phát huy mạnh mẽ nhân tố con người, nâng cao đời sống vật chất, văn hoá và tinh thần của nhân dân, đẩy lùi các tệ nạn xã hội; coi đó là nhiệm vụ trọng tâm của thời kỳ 5 năm 2006-2010.

### **Dự báo bối cảnh trong nước và quốc tế thời kỳ 2006-2010**

Bến Tre xây dựng và thực hiện kế hoạch 5 năm 2006-2010 trong điều kiện tình hình trong nước và quốc tế có nhiều chuyển biến, những khó khăn và thuận lợi đan xen, tác động lẫn nhau đòi hỏi các ngành và huyện thị phải tận dụng thời cơ, nắm bắt những thuận lợi, đồng thời dự báo trước các khó khăn, các mặt không thuận lợi để kịp thời có giải pháp phù hợp, hạn chế những tác động bất lợi đến phát triển kinh tế.

Dự báo tình hình thế giới những năm tới sẽ có nhiều thuận lợi, nhưng vẫn còn tiềm ẩn nhiều khó khăn, thách thức. Chính trị, an ninh thế giới diễn biến phức tạp, sẽ tác động nhất định đến quan hệ kinh tế trong nước và quốc tế. Các cơ chế chính sách mới của Trung ương và của tỉnh, đặc biệt là Chiến lược phát triển vùng đồng bằng sông Cửu Long đã và đang có những tác động tích cực đối với sự phát triển kinh tế-xã hội của cả nước nói chung và của tỉnh ta nói riêng. Ở Bến Tre, nhờ thành tựu của 20 năm đổi mới, nhất là trong năm năm qua, đã tạo ra những tiền đề quan trọng cho bước phát triển những năm tiếp theo. Những kinh nghiệm thành công và chưa thành công vừa qua là bài học cho việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện trong điều kiện mới. Trong những năm tới, hệ thống giao thông đường bộ Bến Tre sẽ hòa nhập với các tỉnh trong khu vực; hạ tầng các khu, cụm công nghiệp được triển khai xây dựng hoàn chỉnh,... là những điều kiện thuận lợi lớn để Bến Tre thu hút mạnh đầu tư trong và ngoài nước, đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế-xã hội tỉnh nhà.

Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi nêu trên, Bến Tre vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức như: nước mặn sẽ xâm nhập sâu ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống; cơ cấu kinh tế chưa chuyển dịch nhanh theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá; nền kinh tế còn nặng thuần nông; các nguồn lực đầu tư vẫn còn rất hạn hẹp; tích lũy trong nhân dân còn thấp, khả năng huy động rất hạn chế, trong khi đó khả năng thu hút đầu tư từ bên ngoài còn nhiều khó khăn; chất lượng nguồn nhân lực, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, khoa học kỹ thuật còn thiếu; tỷ lệ và chất lượng lao động qua đào tạo còn thấp....Đó là những khó khăn và thách thức lớn trong quá trình thực hiện công nghiệp hoá - hiện đại hoá tỉnh nhà.

### **Chỉ tiêu phát triển Kinh tế-Xã hội chủ yếu của Bến Tre**

- Tốc độ tăng trưởng GDP bình quân 5 năm 2006-2010 đạt 13%;
- Cơ cấu kinh tế đến năm 2010: Khu vực I: 42%, khu vực II: 29%, khu vực III: 29% trong GDP;
- Tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 750 triệu USD.
- Tổng đầu tư toàn xã hội 41.200 tỷ đồng.

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng bình quân 8,28%/năm;
- Giảm tỷ suất sinh bình quân mỗi năm 0,1‰;
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo lên 40%;
- Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2010 đạt trên 950 USD/năm;
- Đến năm 2010, toàn tỉnh có 40% trường Tiểu học, 20% trường Trung học cơ sở và 20% trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia;
- Đến năm 2010, có 50% xã được công nhận xã Văn hoá;
- Đến năm 2010, giảm tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 10%;
- Đến năm 2010, tỷ lệ hộ sử dụng điện đạt 95%;
- Đến năm 2010, tỷ lệ dân nông thôn được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh đạt 85%;
- Đến năm 2010, tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng dưới 18%.

### **Định hướng phát triển sản xuất công nghiệp**



Tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng cao và bền vững, phấn đấu giá trị sản xuất ngành công nghiệp tăng bình quân 24%/năm, tạo sự chuyển biến khá hơn về chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của sản phẩm. Ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến hàng nông, thủy sản; phấn đấu trang bị công nghệ tiên tiến cho hai ngành chế biến thủy sản và dựa trên cơ sở chuyên giao, ứng dụng các thành tựu khoa học-công nghệ trong và ngoài nước phù hợp với điều kiện sản xuất của địa phương. Có chính sách khuyến khích, tạo điều kiện, môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư phát triển các ngành hàng có lợi thế về nguồn nguyên liệu. Xây dựng chiến lược phát triển ngành công nghiệp, xác định sản phẩm chủ lực để tập trung đầu tư khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ để nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm chi phí sản xuất, tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm tại thị trường nội địa và xuất khẩu.

Vận dụng các hình thức đầu tư để xây dựng kết cấu hạ tầng các khu, cụm công nghiệp trọng điểm Giao Long, An Hiệp và Bình Phú. Quy hoạch và đầu tư cho các huyện: Bình Đại, Ba Tri, Mỏ Cày, Giồng Trôm, Chợ Lách và Thị xã mỗi huyện, thị một cụm công nghiệp nhỏ và vừa. Quan tâm đầu tư, hỗ trợ các làng nghề truyền thống phát triển; phấn đấu xây dựng đạt tiêu chí làng nghề sản xuất bánh kẹo, chế biến thủy sản, sản xuất chỉ xơ dừa, các sản phẩm thủ công mỹ nghệ...

### **Định hướng phát triển mạnh các ngành dịch vụ**

Phát triển các ngành dịch vụ theo hướng đa dạng hoá, mở ra các loại hình dịch vụ mới, nâng cao chất lượng hoạt động, phục vụ kịp thời sản xuất, kinh doanh và đời sống nhân dân. Phấn đấu giá trị sản xuất các ngành dịch vụ tăng 16%/năm.

Phát triển thị trường nội địa bảo đảm hàng hoá lưu thông thông suốt. Tăng cường công tác tiếp thị, mở rộng thị trường để tiêu thụ hàng hoá của tỉnh Bến Tre. Triển khai thực hiện tốt các chính sách phát triển thương mại trên địa bàn. Trong 5 năm tới, phấn đấu xây dựng 01 Trung tâm thương mại đạt chuẩn tại Thị xã, 02 khu thương mại tại thị trấn Mỏ Cày, Bình Đại, 03 chợ đầu mối nông thủy sản, xây

dựng, nâng cấp 40 chợ nông thôn, tạo điều kiện thuận lợi cho tiêu thụ, trao đổi hàng hoá phục vụ sản xuất và tiêu dùng dân cư.

Nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tăng nhanh kim ngạch xuất khẩu. Chuyên dịch cơ cấu hàng xuất khẩu theo hướng tăng khối lượng, chất lượng, khả năng cạnh tranh của các mặt hàng chủ lực, trong đó hàng thủy sản chiếm 55%. Tăng nhanh tỷ trọng sản phẩm xuất khẩu qua chế biến và sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao, giảm dần xuất khẩu hàng thô và hàng sơ chế. Tập trung xây dựng và phát triển các vùng nguyên liệu chủ lực như thủy sản, dừa, cây ăn trái... đảm bảo nguồn nguyên liệu sạch cho chế biến xuất khẩu. Tăng cường công tác thông tin thị trường, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp hiểu biết và nắm bắt tình hình thị trường, nhu cầu và thị hiếu khách hàng.

Hoàn chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển ngành du lịch Bến Tre đến năm 2020, nhất là du lịch sinh thái và du lịch văn hoá lịch sử.. Đẩy mạnh xã hội hoá phát triển du lịch, xây dựng các tuyến, điểm du lịch đặc thù của tỉnh như khu du lịch Cồn Phụng, các xã ven sông huyện Châu Thành, Mỹ Thạnh An-Thị xã, Hưng Phong-Giồng Trôm; củng cố và thực hiện các [www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn) phát triển du lịch của huyện Chợ Lách và Ba Tri. Có cơ chế khuyến khích phát triển mạnh du lịch dân doanh, đồng thời kêu gọi các nhà đầu tư xây dựng các [www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn) du lịch qui mô khá và hiện đại. Nâng cao chất lượng dịch vụ các nhà hàng, khách sạn hiện có; tăng cường đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước và cán bộ kinh doanh du lịch. Phân đầu doanh thu du lịch tăng bình quân 20%/năm.

Tiếp tục phát triển các loại hình dịch vụ vận tải, bố trí hợp lý các tuyến vận tải thủy và bộ, nâng cấp và từng bước chuẩn hoá các phương tiện giao thông, bảo đảm an toàn, văn minh; phát triển các phương tiện vận tải công cộng, mở rộng các tuyến xe buýt ở khu vực Thị xã; hoàn thành cảng sông Giao Long, các bến bốc xếp hàng hoá và khu chuyên tải trên sông Hàm Luông... phục vụ nhu cầu vận tải hàng hoá của tỉnh.

Phát triển nhanh, đa dạng hoá, khai thác có hiệu quả các loại hình dịch vụ bưu chính, viễn thông, Internet nhằm cung cấp cho người sử dụng với chất lượng cao, an toàn, bảo mật, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh. Phân đầu đến năm 2010, đạt tỷ lệ 15 máy điện thoại/100 dân; trên 60% hộ gia đình có máy điện thoại; cung cấp rộng rãi dịch vụ internet trong các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, trường học, bệnh viện trong toàn tỉnh.

### **Định hướng sản xuất nông nghiệp và kinh tế nông thôn**



Phân đầu đạt tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất nông lâm ngư nghiệp bình quân 7,8%/năm. Triển khai quy hoạch, tổ chức sản xuất trên cơ sở xây dựng và tập trung phát triển 3 vùng kinh tế của tỉnh; bố trí cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện tự nhiên của từng vùng sinh thái, nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả. Vùng nước ngọt, tập trung trồng cây ăn trái, sản xuất cây giống, hoa kiểng.



Vùng nước lợ, tập trung trồng dừa, mía, cây có múi, ca cao và cây lúa. Vùng nước mặn chủ yếu nuôi trồng, khai thác thủy sản, lâm nghiệp và dịch vụ hậu cần phục vụ nuôi trồng và khai thác thủy sản.

Đẩy mạnh phát triển kinh tế vườn, tập trung đầu tư thâm canh cây ăn trái và cây dừa. Đến năm 2010, diện tích cây ăn trái 45.000 ha, sản lượng 500.000, tập trung ở các huyện Chợ Lách, Châu Thành; diện tích dừa 40.000 ha, sản lượng 290 triệu quả, tập trung ở các huyện Mỏ Cày, Giồng Trôm và Châu Thành. Ổn định diện tích lúa khoảng 30.000 ha, sản lượng 350.000 tấn, chủ yếu ở các huyện Giồng Trôm, Ba Tri; tiếp tục thâm canh vùng lúa cao sản, chất lượng cao để xuất khẩu. Duy trì vùng chuyên canh mía ở các huyện Mỏ Cày, Thạnh Phú, Giồng Trôm, với diện tích khoảng 6.900 ha, sản lượng 620.000 tấn. Chuyển đổi mạnh cơ cấu sản xuất nông nghiệp gắn với ứng dụng tiên bộ khoa học công nghệ vào sản xuất. Tăng cường hệ thống khuyến nông, nâng cao trình độ sản xuất của nông dân. Sử dụng giống mới có năng suất, chất lượng cao, xây dựng các vùng sản xuất nông sản tập trung kết hợp với trồng xen, nuôi xen hợp lý; phát triển mạnh mô hình kinh tế trang trại, hình thành những vườn cây chất lượng cao gắn với công nghệ sau thu hoạch và chế biến xuất khẩu. Phát triển đàn gia súc, nhất là đàn bò, dê và heo theo hướng tăng nhanh số lượng, năng suất và chất lượng. Khuyến khích phát triển chăn nuôi theo hình thức trang trại với quy mô công nghiệp. Đẩy mạnh công tác lai tạo giống vật nuôi nhằm cung ứng giống tốt cho nhân dân; tập huấn kỹ thuật, phòng trừ dịch bệnh; phát triển chăn nuôi gắn với bảo vệ môi trường sinh thái. Bố trí diện tích canh tác phù hợp để trồng cỏ, phát triển chăn nuôi bò, dê. Dự kiến đến 2010 đàn bò 180.000 con, đàn heo 360.000 con, đàn dê 60.000 con. Phát triển nuôi trồng và đánh bắt thủy sản đảm bảo hiệu quả, ổn định và bền vững. Ưu tiên phát triển nuôi thủy sản để tạo nguồn nguyên liệu phục vụ chế biến xuất khẩu. Khai thác và mở rộng diện tích mặt nước nuôi thủy sản trên cả 3 vùng mặn, lợ, ngọt theo quy hoạch. Đến năm 2010, diện tích nuôi thủy sản đạt 49.000 ha, trong đó, nuôi thâm canh, bán thâm canh khoảng 8.000-10.000 ha; tổng sản lượng thủy sản 224.000 tấn. Đa dạng hoá các đối tượng nuôi, chú trọng các đối tượng có giá trị kinh tế cao. Triển khai quy hoạch, xây dựng các vùng nuôi thủy sản xuất khẩu ổn định với các hình thức đầu tư, quản lý thích hợp; kết hợp hài hoà giữa các cấp độ kỹ thuật nuôi: thâm canh, bán thâm canh, quảng canh, nuôi sinh thái và các mô hình nuôi chuyên, nuôi xen, nuôi luân canh trên ruộng lúa, trong vườn dừa, hoặc lâm ngư kết hợp. Tiếp tục xây dựng kết cấu hạ tầng cho các vùng nuôi thâm canh, bán thâm canh theo quy hoạch, ưu tiên đầu tư hệ thống thủy lợi cho các vùng nuôi trọng điểm. Mở rộng các cơ sở sản xuất giống hiện có, đồng thời khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia sản xuất giống. Có chính sách hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư xây dựng trại sản xuất tôm giống, nhằm cung cấp đủ nguồn giống tốt cho nhu cầu nuôi. Tăng cường công tác khuyến ngư, đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các qui trình kỹ thuật tiên tiến cho người nuôi; chủ động phòng chống dịch bệnh, bảo vệ môi trường cho vùng nuôi. Phát triển đánh bắt thủy sản, chủ yếu là khai thác xa bờ với các ngành nghề có hiệu quả cao; khai thác có hiệu quả các ngư trường phù hợp với ngành nghề đánh bắt kết hợp với bảo vệ nguồn lợi thủy sản một cách hợp lý; chú trọng công nghệ bảo quản sản phẩm, hệ thống hậu cần dịch vụ, lưu thông hàng hoá tiện lợi, hiệu quả.

### **Định hướng đầu tư phát triển và xây dựng kết cấu hạ tầng**

Trong 5 năm tới, phần đầu huy động tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt 41.200 tỷ đồng, chiếm 45% GDP; trong đó, vốn ngân sách nhà nước 7.321 tỷ đồng,

chiếm 17,77%; vốn tín dụng đầu tư nhà nước 1.203 tỷ đồng, chiếm 2,92%; vốn doanh nghiệp nhà nước 533 tỷ đồng, chiếm 1,29%; vốn dân cư và doanh nghiệp tư nhân 30.220 tỷ đồng, chiếm 73,35%; vốn đầu tư nước ngoài 923 tỷ đồng, chiếm 4,67%.

Dự kiến đầu tư cho các mục tiêu sau:

- Phát triển kinh tế 13.632 tỷ đồng, chiếm 60%, gồm: Nông lâm thủy sản chiếm 18,7%, Công nghiệp xây dựng chiếm 20,1%, Giao thông vận tải Bưu điện chiếm 21,2%. Phát triển xã hội 7.952 tỷ đồng, chiếm 35%, gồm Giáo dục đào tạo chiếm 11%; Y tế-văn hoá-thể dục thể thao chiếm 10,5%; cấp nước đô thị 2,8%; Khoa học-công nghệ chiếm 1,5%; Cơ sở hạ tầng đô thị chiếm 8%; An ninh quốc phòng chiếm 0,2%; Quản lý nhà nước chiếm 1%. Các lĩnh vực khác 1.136 tỷ đồng, chiếm 5% trong tổng vốn đầu tư.

Để đáp ứng nhu cầu vốn đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, tỉnh cần huy động từ các nguồn vốn sau: Vốn ngân sách nhà nước 7.321 tỷ đồng, chiếm 17,77%. Vốn tín dụng đầu tư 1.203 tỷ đồng, chiếm 2,92%. Vốn đầu tư của Doanh nghiệp nhà nước 533 tỷ đồng, chiếm 1,29%. Vốn đầu tư nước ngoài 1.923 tỷ đồng, chiếm 4,67%. Vốn dân cư và Doanh nghiệp trong nước 30.220 tỷ đồng, chiếm 73,35%. Cần có cơ chế chính sách thông thoáng để thu hút đầu tư từ các thành phần kinh tế trong và ngoài nước. Tăng cường công tác xúc tiến đầu tư, mở rộng hợp tác với Thành Phố Hồ Chí Minh và các địa phương khác trong cả nước, tích cực tranh thủ sự hỗ trợ của các Bộ, ngành Trung ương, xây dựng nhiều kênh thông tin, nắm bắt thời cơ, để thu hút mạnh ngoại lực cho đầu tư phát triển. Triển khai và sớm hoàn thành các công trình trọng điểm: xây dựng Thị xã thành phố đô thị loại III vào năm 2007 và trở thành Thành phố thuộc tỉnh vào năm 2010. Tiếp tục thực hiện www.lapduan.com.vn ngọt hoá Bắc Bến Tre, hệ thống thủy lợi cầu Sập, đê biển Ba Tri, Thạnh Phú và đê bao ven sông Tiền; xây dựng phần lớn kết cấu hạ tầng các cụm công nghiệp của các huyện, thị xã; hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật nuôi tôm công nghiệp và các khu đô thị mới của tỉnh.

-Giao thông: khẩn trương hoàn chỉnh www.lapduan.com.vn để khởi công cầu Hàm Luông vào đầu năm 2006; phấn đấu đến cuối năm 2006 đưa cầu Rạch Miễu vào hoạt động. Đến năm 2008, hoàn thành nâng cấp các tỉnh lộ và đến năm 2010, hoàn thành nâng cấp các tuyến đường huyện trọng yếu. Tiếp tục thực hiện chủ trương nhựa hoá, bê tông hoá giao thông nông thôn theo phương thức “Nhà nước và nhân dân cùng làm”. Trong 5 năm tới, phấn đấu hoàn thành nhựa hoá, bê tông hoá các đường liên xã, liên ấp, hoàn thành cơ bản các cầu nông thôn gắn với các khu dân cư, đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân và phục vụ phát triển kinh tế-xã hội nông thôn.

-Vận tải: Triển khai thực hiện quy hoạch giao thông thủy, nâng cấp các tuyến đường thủy nội tỉnh; hoàn thành xây dựng cảng sông Giao Long và bến bốc xếp hàng hoá Thị xã nhằm đáp ứng tốt nhu cầu vận chuyển hàng hoá và hành khách với chất lượng ngày càng tốt hơn, giá thành hạ và tính an toàn cao. Dự kiến khối lượng hàng hoá tăng bình quân 9,37%/năm và vận tải hành khách tăng 7,5%/năm.

-Điện: Tăng cường cơ sở vật chất ngành điện trên cơ sở tiếp tục thực hiện Chương trình điện khí hoá nông thôn, đồng thời chú trọng nâng cao chất lượng phục vụ và kéo giảm giá bán điện đúng qui định. Trong 5 năm tới, dự kiến sẽ xây dựng mới 2.000 Km đường dây trung, hạ thế, 570 trạm biến thế với dung lượng khoảng 22.000 KVA. Phấn đấu đến 2010 số hộ sử dụng điện đạt 95%.

-Bưu chính viễn thông: Mở rộng và nâng cao chất lượng dịch vụ bưu chính viễn thông, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh và nhu cầu thông tin rộng rãi cho cộng đồng. Đa dạng hoá các loại hình dịch vụ, từng bước phổ cập Internet vào các trường học. Phân đấu đến năm 2010, đạt 15 máy điện thoại/100 dân.

-Cấp nước: Tiếp tục đầu tư mạnh hệ thống cấp nước sinh hoạt, nhất là địa bàn nông thôn; chú trọng xây dựng hệ thống nước phục vụ cho nhu cầu phát triển công nghiệp chế biến. Phân đấu đến năm 2010, số hộ dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 85%.

**Phát triển mạnh và thực hiện nhất quán chính sách bình đẳng đối với các thành phần kinh tế:**

Tạo điều kiện, môi trường thuận lợi để phát triển các thành phần kinh tế, phát triển mạnh các loại hình doanh nghiệp.

- Sắp xếp đổi mới doanh nghiệp nhà nước: Tạo điều kiện, môi trường thuận lợi để phát triển các thành phần kinh tế; phát triển mạnh các loại hình doanh nghiệp. Hoàn thành mục tiêu sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước theo phương án được duyệt gồm 05 công ty nhà nước, trong đó cổ phần hoá 01 công ty, chuyển sang đơn vị sự nghiệp 01 công ty và chuyển sang công ty trách nhiệm hữu hạn 1 thành viên 03 công ty. Điều chỉnh cơ cấu và quy mô các doanh nghiệp nhà nước trên đại bàn theo hướng đảm bảo các sản phẩm dịch vụ công ích, thiết yếu của xã hội. Các doanh nghiệp có vốn nhà nước phải sử dụng, phát huy hiệu quả vốn của nhà nước tại doanh nghiệp; nâng cao tính chủ động, vai trò và kinh nghiệm trong sản xuất kinh doanh, thực hiện liên kết, hợp tác với các thành phần kinh tế khác, giúp nhà nước huy động thêm nguồn lực từ bên ngoài để thúc đẩy kinh tế tỉnh nhà phát triển nhanh hơn.

- Kinh tế tư nhân: Tạo điều kiện và phát huy hơn nữa Luật Doanh nghiệp để khuyến khích kinh tế tư nhân phát triển. Phát triển mạnh các hộ kinh doanh và các loại hình doanh nghiệp tư nhân; xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử, tạo môi trường kinh doanh thật sự thuận lợi để hàng năm có khoảng 200 doanh nghiệp tư nhân đăng ký kinh doanh; không hạn chế tư nhân phát triển về quy mô, ngành nghề kinh doanh và các lĩnh vực mà pháp luật không cấm. Nhà nước xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp để động viên các doanh nghiệp mạnh dạn đầu tư, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa; khuyến khích phát triển các loại hình doanh nghiệp tư nhân có quy mô lớn. Khuyến khích phát triển các hình thức tổ chức sản xuất kinh doanh hỗn hợp với nhiều hình thức sở hữu, nhất là hình thức công ty cổ phần mà các chủ thể là nhà nước, tập thể, tư nhân và nước ngoài, thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư trong và ngoài nước.

-Kinh tế Hợp tác: Tiếp tục đổi mới và phát triển các loại hình kinh tế tập thể theo hướng đa dạng hoá hình thức sở hữu và hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh, đưa kinh tế tập thể thoát khỏi tình trạng yếu kém hiện nay, vươn lên chiếm tỷ trọng tương xứng trong nền kinh tế. Nhà nước có chính sách hỗ trợ kinh tế tập thể phát triển trên các lĩnh vực. Trong 5 năm tới, phân đấu thành lập mới 126 hợp tác xã, nâng tổng số hợp tác xã đến năm 2010 lên 200 đơn vị, giải quyết việc làm cho trên 10.000 lao động. Tiếp tục củng cố hợp tác xã hiện có theo đúng quy định của pháp luật. Thu hút nhiều cổ phần và nguồn vốn của các thành phần trong các loại hình kinh tế tập thể, để mở rộng sản xuất, kinh doanh. Tổ chức tốt các hình thức hợp tác sản xuất, các hiệp hội nghề nghiệp, tổ làm vườn, chăn nuôi, sản xuất cây giống, các ngành nghề chế biến nông-thủy sản, hàng thủ công mỹ nghệ.

- Kinh tế trang trại: Phát triển kinh tế trang trại với mục tiêu tạo sản phẩm hàng hoá có chất lượng cao, theo đúng định hướng qui hoạch sản xuất nông lâm ngư nghiệp của tỉnh, phát triển bền vững gắn với bảo vệ tài nguyên và môi trường sinh thái. Trên cơ sở quy hoạch được duyệt, định hướng cho các nông hộ bố trí cây trồng, vật nuôi hình thành vùng chuyên canh tập trung, tạo ra sản phẩm hàng hoá đồng nhất phục vụ chế biến và xuất khẩu. Vùng ngọt sẽ hình thành những trang trại chuyên canh cây ăn trái, kết hợp nuôi xen tôm càng xanh, cá trong ruộng vườn, sản xuất cây giống, hoa kiểng... Vùng lợ hình thành các trang trại sản xuất lúa chất lượng cao, luân canh màu; vườn dừa kết hợp nuôi tôm cá, heo, bò... Vùng mặn hình thành các trang trại nuôi thủy sản theo hình thức công nghiệp, quảng canh, nuôi sinh thái; sản xuất giống thủy sản...

Theo Sở Giao thông vận tải, trong 5 năm 2005-2010, Trung ương đã và đang tập trung đầu tư xây dựng các công trình giao thông trọng điểm trên địa bàn tỉnh Bến Tre với tổng nguồn vốn gần 8.295 tỷ đồng (chưa kể phần vốn ngân sách tỉnh và các nguồn vốn khác của địa phương trên 550 tỷ đồng). Trong đó, Bộ Giao thông vận tải làm chủ đầu tư 4.070 tỷ đồng và Sở Giao thông vận tải làm chủ đầu tư 4.225 tỷ đồng. Đến nay, các www.lapduan.com.vn đã hoàn thành, đưa vào sử dụng có giá trị khoảng 2.050 tỷ đồng, bao gồm: cầu Rạch Miễu, bến phà Cỏ Chiên, nâng cấp QL60, xây mới các cầu trên QL60, nâng cấp QL57 giai đoạn 1. Các www.lapduan.com.vn đã khởi công và đang thi công dở dang có giá trị khoảng 3.580 tỷ đồng, như cầu Hàm Luông, nâng cấp QL57 giai đoạn 2, cầu Bến Tre 1, đường vào trung tâm xã Thừa Đức, ĐT883 đoạn từ cầu Rạch Miễu đến An Hóa, tuyến tránh thị trấn Giồng Trôm, ĐT884 từ cầu Tre Bông đến QL57, ĐT887 từ cầu Nguyễn Tấn Ngãi đến cầu Hương Diễm, đường Cồn Rừng, nâng cấp đường ĐH175 qua 4 xã của Châu Thành. Theo kế hoạch, trong năm 2010 sẽ có thêm một số www.lapduan.com.vn khởi công, trong đó có www.lapduan.com.vn nâng cấp QL57 đoạn cầu Ván – Khâu Bông và xây dựng 4 cầu còn lại của QL57 là cầu Chợ Lách, Tân Huệ, An Quy và cầu Ván; xây dựng tuyến tránh thị trấn Mỹ Cày – QL60 và QL57; cầu Thừa Mỹ (Bình Đại); các gói thầu còn lại của đường Cồn Rừng, ĐH175 và ĐT887; đường từ cảng Giao Long đến đường Nguyễn Thị Định.

Hiện tại, Sở Giao thông vận tải đang lập các www.lapduan.com.vn giao thông bức xúc, cần có sự hỗ trợ của Trung ương, như: xây dựng 10 cây cầu trên ĐT883 Bình Đại, đường từ QL60 đến ngã tư Tú Điền (thành phố Bến Tre), cầu Hoàng Lam bắc qua sông Bến Tre. Tổng mức đầu tư các www.lapduan.com.vn này ước khoảng 755 tỷ đồng

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre là một trong bốn đơn vị thực hiện thí điểm “Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2000 vào hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước tỉnh Bến Tre” theo chỉ đạo của UBND tỉnh Bến Tre năm 2004.

Được sự chỉ đạo sâu sắc của lãnh đạo UBND tỉnh và sự hỗ trợ của đơn vị tư vấn là Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3, sau mười hai tháng xây dựng và áp dụng Sở Kế hoạch Đầu tư Bến Tre đã được tổ chức đánh giá chứng nhận bên ngoài là Trung tâm Chứng nhận Phù hợp Tiêu chuẩn (Quacert). Kết quả HTQLCL tại Sở đã phù hợp với tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2000 vào tháng 12 năm 2005. Sau 3 năm áp dụng, vận hành HTQLCL, được sự quan tâm và chỉ đạo của Ban Lãnh đạo Sở, với phạm vi hướng dẫn và tổng hợp xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, thẩm định www.lapduan.com.vn đầu tư, thẩm định kế hoạch đấu thầu, thẩm định kết quả trúng thầu, tiếp nhận và quản lý hồ sơ sau khi cấp giấy

phép, hoạt động có yếu tố đầu tư nước ngoài, cấp giấy phép đăng ký kinh doanh hậu kiểm đăng ký kinh doanh, xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp, HTQLCL được duy trì và thực hiện tốt. Ngày 2 và 3 tháng 7 năm 2008, Sở Kế hoạch Đầu tư được tổ chức đánh giá chứng nhận bên ngoài là Trung tâm Chứng nhận Phù hợp Tiêu chuẩn (Quacert) đánh giá chứng nhận lần thứ hai. Để đạt được kết quả này, Ban lãnh đạo dựa trên phương châm là phải thực hiện đúng quy định của pháp luật, đúng với tiêu chuẩn ISO và thực hiện đúng những cam kết đã đề ra, thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc thực hiện để khắc phục các điểm chưa phù hợp và đề ra giải pháp cải tiến HTQLCL để cung cấp dịch vụ ngày càng tốt hơn cho khách hàng.

Những nguyên tắc nổi bật nhất trong tám nguyên tắc được Ban lãnh đạo quan tâm chỉ đạo đó là hướng vào khách hàng (tổ chức/công dân), sự quan tâm của lãnh đạo, sự tham gia của nhiều người và thường xuyên cải tiến liên tục hệ thống. Do đó kết quả thực hiện HTQLCL tại Sở Kế hoạch Đầu tư đã góp phần nâng cao năng lực, kỹ năng và sự sáng tạo của đội ngũ cán bộ, công chức nhằm đáp ứng một cách tốt nhất yêu cầu, nhiệm vụ được giao. Thể hiện thái độ đúng mực trong giao tiếp trao đổi với khách hàng; đặc biệt là thái độ sẵn sàng tiếp nhận, giải quyết các hồ sơ, sự việc thuộc thẩm quyền; đáp ứng nhu cầu ngày càng tốt hơn đối với khách hàng. Các quy trình giải quyết công việc được cụ thể hoá một cách đơn giản, rõ ràng, thống nhất, công khai và đúng pháp luật tạo điều kiện cho mọi khách hàng dễ dàng tiếp cận với các thủ tục khi cần thiết; tạo sự phối hợp và quan hệ chặt chẽ với nhau trong giải quyết công việc đúng thẩm quyền và đúng quy định pháp luật qua đó giúp cho Ban Giám đốc theo dõi và kiểm soát hệ thống công việc cấp dưới một cách nhanh chóng và chính xác. Công tác lưu trữ hồ sơ, tài liệu từng bước đi vào nề nếp, giúp cho việc tìm kiếm được dễ dàng và tiện lợi hơn.

Với kết quả đạt được như trên, ngoài việc chỉ đạo của người lãnh đạo cao nhất thì vai trò đại diện lãnh đạo là một trong những yếu tố quan trọng trong việc điều hành, áp dụng và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng. Là người đại diện lãnh đạo có trách nhiệm và quyền hạn để đảm bảo các quá trình cần thiết cả HTQLCL được thiết lập, thực hiện, duy trì và thúc đẩy toàn bộ tổ chức nhận thức được các yêu cầu của khách hàng.

Để thiết lập và duy trì các quá trình tác nghiệp có hiệu quả Sở Kế hoạch và Đầu tư, đại diện lãnh đạo là người hiểu rõ định hướng chiến lược, mục tiêu chất lượng của Sở, điều hành công việc dựa trên các nguyên tắc quản lý chất lượng và phối hợp các hoạt động tác nghiệp của Sở một cách đồng bộ. Do đó, Đại diện lãnh đạo phải là người nắm được các phương pháp và kỹ năng huy động con người. Hướng mọi người phát huy khả năng của mình, đóng góp những ý tưởng, phương hướng cải tiến hệ thống để mang lại hiệu quả quản lý cao nhất. Từ đó giúp cho mọi người hiểu rõ vai trò và tầm quan trọng của việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng. Có như vậy tất cả cán bộ công chức mới thấu hiểu và tham gia tích cực vào việc duy trì hệ thống.

Đây là đơn vị cơ quan hành chính Nhà nước đầu tiên của tỉnh áp dụng, duy trì HTQLCL và tiến hành đánh giá chứng nhận lại chu kỳ 2. Qua đánh giá, tổ chức đánh giá chứng nhận bên ngoài là Trung tâm Chứng nhận Phù hợp Tiêu chuẩn (Quacert) hệ thống quản lý chất lượng đơn vị đã thực hiện duy trì tốt, góp phần vào việc thực hiện thành công mục tiêu đề án.

Văn hóa - Xã hội :





Nằm giữa vùng sông nước mênh mông, nơi hội tụ của 3 cù lao lớn. Bến Tre như một cái quạt xòe ra với những nan quạt là những con sông lớn, nhỏ. Sắc thái địa lý khá đặc biệt với những phần đất không bị nhiễm mặn, Bến Tre được thiên nhiên ưu đãi và vùng đất này trở nên hấp dẫn hơn với những vườn trái cây ngon ngọt và những vườn hoa, cây cảnh lộng lẫy nhất nhì Đồng bằng Sông Cửu Long.

Về Bến Tre, bạn sẽ được gặp những người dân hồn hậu, những con người đã "bám chặt quê hương", đã đứng lên "dựng những pháo đài" ở xã Định Thủy, cái nôi của cuộc Đồng khởi năm xưa. Những con người với tinh thần tự lực, tự cường, thông minh, bất khuất vượt mọi khó khăn chinh

phục miền đất hoang vu từ những buổi đầu khai sinh lập địa. Đi thăm những di tích lịch sử như Nhà truyền thống Đồng Khởi Mỏ Cà, tìm hiểu dấu tích đường mòn Hồ Chí Minh trên biển ở Thạnh Phú bên dòng sông Cổ Chiên, khu di tích Nguyễn Đình Chiểu và những đình chùa cổ xưa, nghe những điệu lý, câu hò mênh mông trên sông nước, bạn mới hiểu hết vẻ đẹp văn hóa của mảnh đất xứ dừa này. Trong lãnh vực văn hóa, văn nghệ, báo chí, Bến Tre cũng đã sinh ra những người con mà tên tuổi của họ đã góp phần làm rạng danh nền văn hóa nước nhà. Lịch sử báo chí Việt Nam đã được khởi đầu bởi những con người có trình độ uyên thâm như: Nhà văn hóa Trương Vĩnh Ký - người làm báo đầu tiên ở Việt Nam, người thông thạo 27 thứ tiếng nước ngoài (12 ngôn ngữ phương Tây, 15 ngôn ngữ phương Đông). Trong khoảng thời gian 40 năm (1858 - 1898), Trương Vĩnh Ký đã để lại cho đời 118 tác phẩm, bao gồm sách nghiên cứu, sưu tầm, dịch, phiên âm trong đó có hàng chục quyển sách viết bằng Pháp văn; Sương Nguyệt Anh, người con gái tài ba của nhà thơ Nguyễn Đình Chiểu - chủ bút tờ "Nữ Giới Chung" và Lê Hồng Mưu - chủ bút tờ "Lục Tỉnh Tân Văn". Mảnh đất này còn đóng góp những nghệ sĩ tài năng cho đất nước như: Nghệ sĩ Nhân dân Lê Long Vân (Ba Vân), người đã toàn tâm toàn ý dâng trọn cuộc đời cho sân khấu cải lương; Nhà nghiên cứu mỹ thuật Nguyễn Phi Hoành; Họa sĩ Lê Văn Đệ; Kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát; Nhà điêu khắc Diệp Minh Châu, một gương mặt lớn của nền nghệ thuật tạo hình Việt Nam và tên tuổi của ông đã được đã được giới thiệu trong Bách khoa toàn thư của châu Âu.

Bến Tre với 75 điệu lý khác nhau, là một trong những cái nôi của dân ca Nam Bộ, là vùng đất tiềm năng cho những điệu hò trên sông nước và hò trên cạn ra đời. Nơi đây còn có kho tàng của văn học dân gian với những chuyện cổ, thơ ca, câu đố... với những câu chuyện nổi tiếng từ thời khẩn hoang, như chuyện kể về ông Gốc, ông Ó, thời nhà Nguyễn và những ông già Ba Tri... Bên cạnh đó Bến Tre còn nổi tiếng với thương hiệu kẹo dừa của "Bà Hai mắt kiếng", ngày nay khi nhắc đến kẹo dừa thì ai ai cũng đều nghĩ đến kẹo dừa Bến Tre.

Năm 1996, tỉnh được công nhận đạt chuẩn quốc gia về xóa mù chữ; năm 1997 được công nhận phổ cập giáo dục tiểu học. Liên tục trong nhiều năm, Bến Tre có số học sinh giỏi cấp quốc gia thuộc loại cao của đồng bằng sông Cửu Long. Với những thành tích đó, Ngành giáo dục và đào tạo Tỉnh đã được Nhà nước trao tặng Huân chương Lao động hạng III, hạng II, và hạng I.

Cuộc sống của người dân Bến Tre đang khởi sắc, hứa hẹn những vụ mùa bội thu. Nhiều sản phẩm của xứ dừa đã bước ra thế giới, làm giàu cho quê hương trên con đường hội nhập kinh tế với các nước trong khu vực và trên thế giới.

Kinh tế : Hơn 30 năm sau ngày giải phóng, qua tám kỳ đại hội Đảng bộ, với tinh thần “Đông khởi mới”, trên tất cả các lĩnh vực Đảng, quân, dân Bến Tre đã giành nhiều thành tựu quan trọng, mang tính đột phá, tạo đà và mở đường cho bước tăng tốc trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá quê hương. Riêng năm 2004, tốc độ tăng trưởng kinh tế là 10,08%, năm 2005 là 11,24%. Bình quân tốc độ tăng trưởng trong 5 năm (2001-2005) đạt 9,22%, cao nhất từ trước đến nay (1996-2000 là 6,18%). Tăng thu nhập bình quân đầu người từ 4,5 triệu đồng (2001) lên 7,4 triệu đồng (2005). Cơ cấu kinh tế chuyển dịch khá nhanh theo hướng tăng dần tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ, giảm dần tỷ trọng nông nghiệp. Kim ngạch xuất khẩu 5 năm đạt 314 triệu USD. Tăng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 14.767 tỷ đồng, vượt 47,4% so mục tiêu. Trên đà phát triển nhanh và những thành tựu đã đạt được trong thời gian qua, Bến Tre đã chủ động hội nhập với các tỉnh trong vùng đồng bằng sông Cửu Long và các tỉnh thành của Việt Nam; tiếp tục có những chính sách kêu gọi đầu tư hấp dẫn về các lĩnh vực như: thủy sản, công nghiệp, nông nghiệp, giao thông, du lịch và đặc biệt là các www.lapduan.com.vn chế biến thủy sản, trái cây, các sản phẩm từ dừa, cầu đường, khu công nghiệp, du lịch ... ; đồng thời thu hút nhân tài, nhằm đưa kinh tế tỉnh nhà phát triển nhanh và bền vững hơn. Đây là cơ sở và tiền đề để Bến Tre tạo ra những bước phát triển vững chắc trong quá trình hội nhập nền kinh tế quốc tế trong thời gian tới.

### **Bến Tre - thành phố trẻ**

Năm 2009, người dân thị xã Bến Tre nô nức chào đón sự kiện thị xã trở thành thành phố trực thuộc tỉnh – một thành phố trẻ, rất trẻ trên đất đồng bằng với nhiều khát vọng cho tương lai.



Cửa ngõ vào thành phố Bến Tre.

5 năm qua, các công trình mở rộng công viên, trồng cây xanh và cây lá màu tại TP Bến Tre cũng là điều đáng ghi nhận. Anh Lê Hoàng Khắc Huy, Đội trưởng Đội công viên – cây xanh, cho biết: “Đội đã thực hiện trồng cây xanh và cây lá màu trên hầu hết các tuyến đường mới được chỉnh trang, nâng cấp như trên tuyến tránh quốc lộ 60, đường Hùng Vương nối dài, đại lộ Đông Khởi nối dài, quốc lộ 60 đoạn Tân Thành – Châu Thành; các công viên tiểu đảo, đảo giao thông, vạch phân cách; với nhiều chủng loại cây xanh, cây lá màu, thảm cỏ, tạo được vẻ mỹ quan đô thị và màu xanh hài hòa cho thành phố trẻ Bến Tre”. Hiện nay, trên 40 tuyến đường và công viên của TP Bến Tre, Công ty Công trình Đô thị Bến Tre đang quản lý 7.423 cây bóng mát, tăng gần 1.000 cây so năm 2007. Với Hồ Trúc Giang, sau khi hồ này được đầu tư xây dựng mới, với hệ thống đài phun nước nghệ thuật, đèn trang trí

trên hồ đã tạo cho không gian chung quanh hồ vẻ mỹ quan, thông thoáng, văn minh lịch sự. Tại công viên Hoàng Lam dẫn ra đến bến phà Hàm Luông, vỉa hè kang trang, thông thoáng, gió từ sông Bến Tre mát rượi, là nơi để bách bộ, thể dục, thư giãn lý tưởng của người dân TP Bến Tre. Trên quốc lộ 60 từ Châu Thành đến Tân Thành, những hàng cau kiểng, cây lá màu trồng nối nhau trên dãy phân cách, được chăm sóc chu đáo đã tạo ấn tượng hiền hòa, khát khao vươn lên từ cửa ngõ của một thành phố trẻ.



Công viên tượng đài Chiến thắng trên sông.

Thành phố đi lên từ yên bình, thân thiện, thời gian gần đây, nhiều nhà báo, nhà văn, nhà thơ đã đến Bến Tre, mỗi người có cái nhìn riêng ở mình về động lực để giúp Bến Tre đi lên mà ở đây, vẻ đẹp tự nhiên và nét hiền hòa của đất và người Bến Tre nói chung, thành phố Bến Tre nói riêng, đã được nhiều cây bút đề cập với nhiều thậm tình. Theo nhà thơ, nhà báo Thanh Thảo, Bến Tre cần tạo dựng cho mình một “thương hiệu” là hãy phát huy những giá trị văn hóa trên nền tảng của một xứ sở thanh bình và an lạc. Thành công ở lãnh vực này, nó sẽ góp phần thúc đẩy Bến Tre phát triển kinh tế.

Nhiều người cho rằng giá trị văn hóa trên nền tảng của một xứ sở “thanh bình và an lạc” mà Nhà thơ Thanh Thảo đề cập có lẽ chính là hệ sinh thái: vườn tược – sông nước yên tĩnh, trong lành, cộng với truyền thống văn hóa lịch sử và đặc tính con người Nam bộ chân chất ở đất Bến Tre tạo thành một “lợi thế so sánh” mà một số địa phương khác không thể có. Đây là gọi mở thú vị. Một rừng dừa xanh bạt ngàn, một bầu không khí trong lành mát mẻ, một vùng sông nước hữu tình, những con người hiền hòa mến khách, những địa chỉ văn hóa lịch sử nổi tiếng, những trái cây đặc sản ngọt lịm, v.v.. chắc chắn sẽ là nơi thu hút những người muốn rút ra khỏi nhịp sống công nghiệp ồn ào, bức bối, ngột ngạt, tìm đến để thư giãn, “giải tỏa stress” nhằm hồi phục sức khỏe, để tuần sau tiếp tục “cuộc sinh nhai”. Và như vậy có nghĩa là ngành công nghiệp không khói ở Bến Tre sẽ phát triển, có nghĩa là Bến Tre sẽ là nơi tiêu tiền của khách du lịch, nghỉ dưỡng, tham quan, có nghĩa người lao động Bến Tre sẽ có việc làm, có thu nhập ngoài nông nghiệp thuần túy. Từ đó tỷ trọng dịch vụ du lịch, thương mại sẽ tăng lên và cơ cấu kinh tế sẽ thay đổi. Rốt cuộc “sẽ góp phần thúc đẩy kinh tế Bến Tre phát triển”. Quả vậy, đến Bến Tre lần này, những người bạn đến từ TP Hồ Chí Minh nói rằng từ khi thị xã Bến Tre trở thành thành phố, thành phố trẻ này có vẻ như đang lớn ra từng ngày: thoát cái đã

qua cầu Rạch Miễu, đường vào TP Bến Tre được mở rộng, tươm tất, khang trang; sông nước thông lưu, êm đềm. Đến Nhà hàng Nổi Bến Tre, những người bạn Sài Gòn lại đắm đuối nhìn ngắm hàng dừa xanh bạt ngàn bên kia sông và tấm tắc khen hàng bán xanh tươi phía trước nhà hàng, dọc bên bờ sông thành phố Bến Tre. Rõ là, trong xu thế biến đổi khí hậu ngày càng gay gắt, con người ngày càng phải gánh chịu sự tàn phá khốc liệt của thiên tai, bão tố, lụt lội, thiết nghĩ một lời khen về hàng bán xanh chính là sự chia sẻ đối với Bến Tre về ý thức giữ gìn, bảo tồn sinh thái. Bất kỳ một thành phố nào được xây dựng trên hai bờ một con sông đều vô cùng đẹp. Và thành phố Bến Tre đang có một con sông đẹp, nên sẽ rất đẹp!

### **I.3. Thị trường và mật độ dân số các tỉnh miền tây Nam bộ.**

#### **I.3.1. Dân số và thị phần tỉnh Bến Tre**

##### **3.1 Thành phố Bến Tre**

**Thành phố Bến Tre** là trung tâm kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh Bến Tre. Trước năm 1975 có tên là **Trúc Giang**. Thành phố nằm ven sông Bến Tre, sông này đổ ra sông Hàm Luông. Thành phố Bến Tre có diện tích 6.575 ha, dân số khoảng 143.639 người, gồm 10 phường (mang số từ 1 đến 8, phường Phú Khương và phường Phú Tân) và 6 xã (Sơn Đông, Mỹ Thạnh An, Phú Nhuận, Nhơn Thạnh, Bình Phú và Phú Hưng). Mật độ dân số là 2.144 người/km<sup>2</sup>.

Thành phố được Bộ Xây dựng ký quyết định công nhận là đô thị loại III vào ngày 9/8/2007. Ngày 11/8/2009, Thủ tướng chính phủ đã ký Nghị quyết số 34/NQ-CP về việc thành lập thành phố Bến Tre trên cơ sở thị xã Bến Tre thuộc tỉnh Bến Tre.

Vị trí địa lý : Phía bắc và tây bắc giáp huyện Châu Thành, phía đông và đông nam giáp huyện Giồng Trôm, phía tây và tây nam giáp sông Hàm Luông

Giao thông: Hiện nay, cơ sở hạ tầng trên địa bàn thành phố đang được tập trung đầu tư xây dựng. Việc nhiều công trình đã được hoàn thành và đưa vào sử dụng đã bước đầu tạo nên diện mạo cho thành phố như: Quốc lộ 60 - tuyến tránh thành phố Bến Tre, Đại lộ Đồng Khởi (đây là 2 tuyến đường rộng và đẹp nhất của thành phố Bến Tre nói riêng và tỉnh Bến Tre nói chung với 3, 4 làn xe, có dải phân cách giữa, cây xanh, chiếu sáng, vỉa hè); Đường Hùng Vương, Đường Nguyễn Văn Tư, Cầu Bến Tre 2, Hồ Trúc Giang.

Kinh tế: Đây là nơi có nền kinh tế phát triển nhất tỉnh, các xí nghiệp may mặc, chế biến thực phẩm tập trung chủ yếu tại phường 8 và phường Phú Khương. Ngày 11 tháng 8 năm 2009, thành phố Bến Tre chính thức trở thành thành phố trực thuộc tỉnh. Đây là nơi có nền kinh tế phát triển nhất Tỉnh Bến Tre. Tốc độ phát triển kinh tế (GDP) tăng 8,28% năm 2008. Thu nhập bình quân đầu người năm 2008 trên 28 triệu đồng.

##### **3.2 Tỉnh Bến Tre**

Tổng điều tra dân số và nhà ở diễn ra từ ngày 1-4-2009. Kết quả sơ bộ được báo cáo như sau: Qua tổng điều tra, toàn tỉnh có 358.966 hộ với 1.254.589 nhân khẩu. So với năm 1999, số hộ trên địa bàn tỉnh tăng 19,41% (tăng 1,8%/năm) nhưng số nhân khẩu giảm 3,42% (giảm bình quân 0,3%/năm), bình quân chỉ 3,5 nhân khẩu/hộ (năm 1999 là 4,32 nhân khẩu/hộ). Xét về góc độ qui mô dân số, Bến Tre đứng thứ 23/63 tỉnh, thành (so với khu vực ĐBSCL đứng thứ 7/13). Kết quả này cho thấy Bến Tre là 1 trong 5 tỉnh có tỷ lệ dân số giảm nhiều nhất nước (giảm 44.370 người, nhiều nhất là huyện Mỏ Cày: 23.394 người).

Về mật độ dân số, hiện có 532 người/km<sup>2</sup>, so với năm 1999 giảm 14 người/km<sup>2</sup> (huyện Thạnh Phú có mật độ thấp nhất là 287 người/km<sup>2</sup>, cao nhất là thành phố Bến



Tre với 1.726 người/km<sup>2</sup>). Như vậy, tỉnh chỉ có 10,03% dân sống ở thành thị-đây là con số rất thấp (Bến Tre là 1 trong 4 tỉnh, thành trên toàn quốc có tỷ lệ dân số ở khu vực thành thị thấp nhất). Về góc độ tỷ số giới tính (được tính số nam/100nữ), qua bốn cuộc tổng điều tra, tỷ số giới tính, đều ở dưới 100, cụ thể năm 1989 là 88,79/100 nữ; năm 1999 là 93,7/100 nữ; năm 2009 là 96,4/100 nữ. So với mặt bằng chung cả nước, tỷ số giới tính của tỉnh ở mức thấp (cả nước là 98,1; khu vực là 99). Tuy nhiên, so với đơn vị huyện, thành phố trong tỉnh, mức chênh lệch này khá cao, cụ thể thành phố Bến Tre là 90,13, còn Ba Tri là 99,99.

### **3.3 Tỉnh Long An**

Theo kết quả điều tra dân số 01/04/2009 dân số Long An là 1.436.914 người, với mật độ dân số 320 người/km<sup>2</sup>. Tỷ lệ nam/nữ khoảng 49,5/50,5.

### **3.4 Tỉnh Tiền Giang**

Dân số 1.670.216 người (điều tra dân số ngày 01/04/2009), mật độ 706 người/km<sup>2</sup>. Số người trong độ tuổi lao động chiếm khoảng 72,9% dân số. Mật độ dân số ở thành thị khá cao nhưng chiếm cao nhất vẫn là trung tâm TP Mỹ Tho, TX Gò Công và TT Cai Lậy.

### **3.5 Tỉnh Đồng Tháp**

Theo kết quả điều tra ngày 01/04/2009, dân số tỉnh Đồng Tháp là 1.665.420 người. Hiện nay Đồng Tháp có 12 đơn vị hành chính cấp huyện với 129 xã, 17 phường, 9 thị trấn, bao gồm:

1 thành phố trực thuộc tỉnh (thành phố loại III) là thành phố Cao Lãnh được thành lập theo Nghị định 10/2007/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 16 tháng 1 năm 2007.

2 thị xã là thị xã Sa Đéc (đô thị loại III) và thị xã Hồng Ngự (đô thị loại IV).

9 huyện gồm: Cao Lãnh, Châu Thành, Hồng Ngự, Lai Vung, Lấp Vò, Tam Nông, Tân Hồng, Thanh Bình, Tháp Mười.

### **3.6 Tỉnh Vĩnh Long**

Theo kết quả điều tra dân số 01/04/2009 dân số Vĩnh Long là 1.028.365 người, với mật độ dân số 697 người/km<sup>2</sup>.

### **3.7 Thành phố Hồ Chí Minh**

Thành phố Hồ Chí Minh là thành phố đông dân nhất, đồng thời cũng là trung tâm kinh tế, văn hóa, giáo dục quan trọng của Việt Nam. Nằm trong vùng chuyển tiếp giữa miền Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long, Thành phố Hồ Chí Minh hình thành nhờ công cuộc khai phá miền Nam của nhà Nguyễn. Năm 1698, Nguyễn Hữu Cảnh cho lập phủ Gia Định, đánh dấu sự ra đời thành phố. Khi người Pháp vào Đông Dương, để phục vụ công cuộc khai thác thuộc địa, thành phố Sài Gòn được thành lập và nhanh chóng phát triển, trở thành một trong hai đô thị quan trọng nhất Việt Nam, được mệnh danh Hòn ngọc Viễn Đông hay Paris Phương Đông. Sài Gòn là thủ đô của Liên Bang Đông Dương giai đoạn 1887-1901. Năm 1954, Sài Gòn trở thành thủ đô của Việt Nam Cộng hòa và thành phố hoa lệ này trở thành một trong những đô thị quan trọng của vùng Đông Nam Á. Việt Nam Cộng hòa sụp đổ năm 1975, lãnh thổ Việt Nam hoàn toàn thống nhất. Ngày 2 tháng 7 năm 1976, Quốc hội nước Việt Nam thống nhất quyết định đổi tên Sài Gòn thành "Thành phố Hồ Chí Minh", theo tên vị Chủ tịch nước đầu tiên của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Thành phố Hồ Chí Minh ngày nay bao gồm 19 quận và 5 huyện, tổng diện tích 2.095,01 km<sup>2</sup>. Theo kết quả điều tra dân số chính thức vào thời điểm 0 giờ ngày 1 tháng 4 năm 2009 thì dân số thành phố là 7.123.340 người (chiếm 8,30% dân số Việt Nam), mật độ trung bình 3.401 người/km<sup>2</sup>. Tuy nhiên nếu tính những người cư

trú không đăng ký thì dân số thực tế của thành phố vượt trên 8 triệu người. Giữ vai trò quan trọng trong nền kinh tế Việt Nam, Thành phố Hồ Chí Minh chiếm 20,2 % tổng sản phẩm và 27,9 % giá trị sản xuất công nghiệp của cả quốc gia. Nhờ điều kiện tự nhiên thuận lợi, Thành phố Hồ Chí Minh trở thành một đầu mối giao thông quan trọng của Việt Nam và Đông Nam Á, bao gồm cả đường bộ, đường sắt, đường thủy và đường không. Vào năm 2007, thành phố đón khoảng 3 triệu khách du lịch quốc tế, tức 70 % lượng khách vào Việt Nam. Các lĩnh vực giáo dục, truyền thông, thể thao, giải trí, Thành phố Hồ Chí Minh đều giữ vai trò quan trọng bậc nhất.

### 3.8 Thành phố Cần Thơ

Theo kết quả điều tra dân số 01/04/2009 dân số Cần Thơ là 1.187.089 người, với mật độ dân số 854 người/km<sup>2</sup>.

### 3.9 Tỉnh An Giang

Theo kết quả điều tra dân số 01/04/2009 dân số An Giang là 2.144.722 người, với mật độ dân số 630 người/km<sup>2</sup>.

### 3.10 Tỉnh Hậu Giang

Theo kết quả điều tra dân số 01/04/2009 dân số Hậu Giang là 756.625 người, với mật độ dân số 470 người/km<sup>2</sup>.

### 3.11 Tỉnh Sóc Trăng

Theo kết quả điều tra dân số 01/04/2009 dân số Sóc Trăng là 1.289.441 người, với mật độ dân số 400 người/km<sup>2</sup>.

### 3.12 Tỉnh Bạc Liêu

Theo kết quả điều tra dân số 01/04/2009 dân số Bạc Liêu là 856.250 người, với mật độ dân số 339 người/km<sup>2</sup>.

### 3.13 Tỉnh Kiên Giang

Theo kết quả điều tra dân số 01/04/2009 dân số Kiên Giang là 1.683.149 người, với mật độ dân số 267 người/km<sup>2</sup>.

### 3.14 Tỉnh Cà Mau

Theo kết quả điều tra dân số 01/04/2009 dân số Cà Mau là 1.205.108 người, với mật độ dân số 232 người/km<sup>2</sup>.

### 3.15 Tỉnh Trà Vinh

Theo kết quả điều tra dân số 01/04/2009 dân số Trà Vinh là 1.000.933 người, với mật độ dân số 452 người/km<sup>2</sup>.

#### *I.3.2. Kết quả Tổng hợp dân số miền Tây Nam bộ và Tp. HCM*

Dân số các tỉnh miền Tây nam Bộ: Theo kết quả điều tra dân số ngày 01/04/2009, dân số vùng Đồng bằng sông Cửu Long là 17.178.871 người.

Dân số thành phố HCM: Theo kết quả điều tra dân số ngày 01/04/2009, dân số thành phố HCM là 7.123.340 người.

## CHƯƠNG III

### MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, SỰ CẦN THIẾT PHẢI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

#### III.1. Mục tiêu nhiệm vụ đầu tư.

- Xét thấy các tỉnh lớn của vùng đồng bằng sông cửu long chưa có một khu văn hoá thể thao và vui chơi giải trí mang tính tâm cỡ, nếu có chỉ là khu nhỏ lẻ. Riêng thành phố Bến Tre đã có hướng phát triển qui mô toàn diện, cần định hướng thành lập một www.lapduan.com.vn văn hoá mang tầm cỡ lớn, đầy đủ và thích hợp. Tạo món ăn tinh thần trong những ngày lao động và học

- tập vất vả của các tầng lớp lao động, thanh thiếu niên, nhi đồng trong 8 huyện, một thành phố Bến Tre nói riêng và các tỉnh vùng lân cận nói chung.
- Chính vì lẽ trên, công ty TNHH Văn hóa, thể thao và Vui chơi giải trí Cửu Long nhận thấy cần phát triển nhu cầu về đời sống văn hoá ngoài nhu cầu về phát triển an sinh, xã hội, đời sống vật chất đã ổn định.
  - Khu Văn hoá, thể thao và vui chơi giải trí này phải phù hợp và giá phục vụ bình dân với vùng đồng bằng sông Cửu Long, giúp nhân dân, thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên khỏi phải đi xa lên thành phố Hồ Chí Minh để vào khu du lịch Suối Tiên, Đầm Sen. Khu du lịch Đại Nam ( tỉnh Bình Dương) vv... Bớt tốn kém công sức và tiền bạc mà vẫn thưởng thức đầy đủ không kém gì những nơi trên.
  - Do đó, để xúc tiến việc thành lập và đầu tư xây dựng khu văn hoá, thể thao và giải trí tại thành phố Bến Tre. Công ty Cửu Long đã hoàn thiện báo cáo đầu tư [www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn). Dự kiến sơ bộ về phương án kinh doanh cũng như kế hoạch hoàn vốn và trả lãi ngân hàng, trình lãnh đạo tỉnh và thành phố Bến Tre cùng các sở, ban ngành để nhất trí chủ trương. Công ty Cửu Long đã thiết lập đầy đủ, có chọn lọc 41 mô hình văn hoá thể thao, giải trí, nhằm phục vụ cho các đối tượng như: nhân dân lao động, thanh thiếu niên, học sinh, nhi đồng... trong tỉnh nhà và các tỉnh lân cận như: Long An, Mỹ Tho, Cần Thơ, Trà Vinh, Đồng Tháp, An Giang,...vv. Đó là mục đích và nội dung đầu tư.
  - Đầu tư xây dựng [www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn) khu trung tâm văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí tại phường Phú Tân – Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, sẽ đóng góp một phần nhỏ phúc lợi an sinh cho xã hội nói chung, cho tỉnh Bến Tre nói riêng và cũng là nơi vui chơi thư giãn sau những giờ làm việc căng thẳng của nhân dân Bến Tre và khu vực miền Tây Nam Bộ.

### III.2. Sự cần thiết phải đầu tư xây dựng

- Dựa trên cơ sở phân tích các điều kiện kinh tế, xã hội, điều kiện tự nhiên chung của khu vực, cũng như trên cơ sở các văn bản pháp lý liên quan đã nêu, việc đầu tư xây dựng Trung tâm vui chơi giải trí nằm tại phường Phú Tân – Thành phố Bến Tre có tính khả thi bởi các yếu tố sau:
- Thực hiện chiến lược phát triển khu vui chơi tại Thành phố Bến Tre nói chung, tạo ra được một mô hình cụ thể phù hợp với các quy hoạch và chủ trương, chính sách chung, góp phần vào việc phát triển tăng tốc của tỉnh Bến Tre đưa ra.
- Thống nhất quản lý về quy hoạch và xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng và thượng tầng kiến trúc đồng bộ với tiến trình phát triển tổng thể của tỉnh, hình thành khu vui chơi với đầy đủ các tiện ích, cùng các sản phẩm dịch vụ, trò chơi... đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí của nhân dân khu vực Thành phố Bến Tre và các tỉnh miền Tây Nam Bộ.
- Đối với chủ đầu tư đây là một [www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn) lớn, có tỷ suất sinh lời cao nên sẽ mang lại nguồn lợi nhuận lớn cho chủ đầu tư. Đặc biệt qua [www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn) vị thế, uy tín và thương hiệu của chủ đầu tư sẽ tăng cao, tạo dựng thương hiệu mạnh trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ và quảng bá du lịch không những trong nước mà trên trường quốc tế. Đồng thời [www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn) này đưa vào hoạt động sẽ góp phần xây dựng vị thế Bến Tre trên lĩnh vực văn hóa, thể thao của tỉnh nhà nói riêng và đồng bằng Sông Cửu Long nói chung và tạo một phần thu nhập từ [www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn) cho địa phương.

- Như vậy, có thể nói việc đầu tư xây dựng Trung tâm vui chơi giải trí nằm tại phường Phú Tân – Thành phố Bến Tre là tất yếu và cần thiết, vừa thoả mãn được các mục tiêu và yêu cầu phát triển của tỉnh Bến Tre vừa đem lại lợi nhuận và thương hiệu vững mạnh cho chủ đầu tư..

## CHƯƠNG IV ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG

### IV.1. Mô tả địa điểm xây dựng

Trung tâm vui chơi giải trí tỉnh Bến tre nằm tại phường Phú Tân – Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre với diện tích (20 ha) 200.000 m<sup>2</sup>.

- Phía tây tiếp giáp với đường tránh Quốc lộ 60;
- Phía Nam tiếp giáp với đường mở theo qui hoạch;
- Phía Đông tiếp giáp với đường Ngô Quyền nối dài;
- Phía tây tiếp giáp với đường Đoàn Hoàng Minh.

### IV.2. Điều kiện tự nhiên

#### IV.2.1. Địa hình

- Diện tích xây dựng khoảng 200.000 m<sup>2</sup> nằm tại trung tâm tỉnh Bến Tre có địa hình tương đối bằng phẳng, có hướng từ phía Nam sang Bắc nền đất có kết cấu địa chất phù hợp với việc xây dựng Trung tâm vui chơi giải trí cần mặt bằng rộng.

#### IV.2.2. Thủy văn

- Khu vực quy hoạch thuộc vùng đất bồi lắng, có cường độ tương đối yếu, ngang mực nước triều sông rạch nên cũng chịu ảnh hưởng của thủy triều.

#### IV.2.3. Khí hậu thời tiết:

- Khu vực xây dựng công trình có đặc điểm khí hậu của Thành phố Hồ Chí Minh là khí hậu nằm trong miền nhiệt đới gió mùa cận xích đạo, có hai mùa rõ rệt trong năm là mùa mưa (tháng 5-11) và mùa khô (tháng 12- 4).
- Mùa mưa ẩm áp, gió thịnh hành theo hướng Đông Bắc từ biển thổi vào nên nhiều mây, mưa .
- Mùa khô tiếp nhận không khí từ miền Bắc vì vậy hơi khô và lạnh về đêm.
- Nhiệt độ trung bình hàng năm là 27<sup>0</sup>C.

#### ❖ Gió:

Hai hướng gió chính:

- Gió Tây Nam: từ tháng 5 đến tháng 10.
  - Gió Đông - Đông Nam: từ tháng 1 đến tháng 4
- Riêng 2 tháng 11 và 12, hướng gió chính không trùng hướng gió thịnh hành. Tốc độ gió trung bình cấp 2 - 3. Khu vực Thành Phố Hồ Chí Minh hầu như không bị ảnh hưởng của gió bão.

#### ❖ Mưa:

Mùa mưa bắt đầu từ tháng 5 đến tháng 11, vào các tháng trên, mỗi mùa mưa trên 20 ngày. Tháng mưa nhiều nhất tập trung vào các tháng 8, 9, 10 (chiếm tỷ lệ 43,6% so với cả năm) .

- |                                   |   |          |
|-----------------------------------|---|----------|
| - Lượng mưa trung bình năm        | : | 1.949 mm |
| - Lượng mưa tối đa                | : | 2.711 mm |
| - Lượng mưa tối thiểu             | : | 1.533 mm |
| - Số ngày mưa trung bình hàng năm | : | 162 ngày |
| - Lượng mưa tối đa trong ngày     | : | 177 mm   |
| - Lượng mưa tối đa trong tháng    | : | 603 mm   |



- Lượng mưa tối đa trong việc tính toán xây dựng trình bày ở bảng 2.

**Bảng 5.2: Lượng mưa tối đa (mm) trong 15', 30', 60' cho việc tính toán lượng mưa trong xây dựng**

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
15'	15,4	15,0	19,9	30,0	30,0	41,2	28,0	29,0	33,5	35,0	25,5	41,2
30'	15,6	20,0	32,1	50,0	52,0	59,0	52,0	50,0	50,0	58,0	44,0	99,0
60'	15,6	31,8	37,0	70,0	70,8	89,3	78,0	72,0	72,0	77,0	62,2	89,0

❖ **Nhiệt độ không khí:**

Nhiệt độ bình quân trong năm : 27<sup>0</sup> C  
 Nhiệt độ cực đại tuyệt đối : 40<sup>0</sup> C  
 Nhiệt độ cực tiểu tuyệt đối : 13,8<sup>0</sup> C  
 Tháng có nhiệt độ cao nhất trong năm là tháng 4 : 28,8<sup>0</sup> C  
 Tháng có nhiệt độ thấp nhất trong năm là tháng 1 : 21<sup>0</sup> C

❖ **Độ ẩm:**

Độ ẩm trung bình năm : 79,5 %  
 Độ ẩm cực tiểu tuyệt đối : 20 %  
 Độ ẩm cực đại tuyệt đối : 86,6 %

❖ **Lượng bốc hơi:**

Lượng bốc hơi bình quân năm : 1.350,5 mm  
 Lượng bốc hơi bình quân ngày : 3,7 mm  
 Lượng bốc hơi lớn nhất ngày : 13,8 mm

❖ **Các yếu tố khí hậu khác:**

Số giờ nắng trong ngày bình quân năm : 6,3 giờ  
 Độ mây bình quân năm : 5,3 l/s  
 Số ngày có sương mù bình quân năm : 10,5 ngày

**IV.3. Hiện trạng sử dụng đất**

**IV.3.1. Nhà ở tại khu vực [www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn)**

Hiện trạng khu đất chủ yếu là nông nghiệp năng suất thấp không còn canh tác. Tổng diện tích của khu đất xây dựng Trung tâm vui chơi giải trí tỉnh Bến tre là 200.000 m<sup>2</sup>. Toàn bộ diện tích đất là đất của dân, không có công trình công cộng.

**IV.3.2. Công trình kiến trúc khác**

Trong khu đất đầu tư xây dựng không có các công trình công cộng, cơ quan hay xí nghiệp công nghiệp (nói chung không có công trình kiến trúc khác).

**IV.3.3. Hiện trạng dân cư**

Toàn bộ khu đất được UBND tỉnh quy hoạch làm Trung tâm vui chơi giải trí.

**IV.4. Hiện trạng hạ tầng kỹ thuật**

**IV.4.1. Đường giao thông**

Khu vực đầu tư xây dựng có trục đường giao thông chính là đường đường tránh quốc lộ 60, đường Ngô Quyền nối dài, đường Đoàn Hoàng Minh. Còn lại chưa có đường giao thông bên trong khu đất.

**IV.4.2. Hệ thống thoát nước mặt**

hệ thống thoát nước chưa được xây dựng, hiện tại tự chảy đổ ra các kênh rạch quanh khu đất.

**IV.4.3. Hệ thống thoát nước bản, vệ sinh môi trường**

Khu vực này chưa có hệ thống thoát nước bản, toàn bộ nước thải được thoát tự nhiên. [www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn) xây dựng hệ thống thoát nước bản độc lập với hệ

thống thoát nước mưa. Hệ thống cống sử dụng có đường kính D200-D300. Rác thải được thu gom và chuyển về tập trung tại bãi rác của thành phố.

#### **V.4.4. Hệ thống cấp điện, chiếu sáng công cộng**

Hiện trạng tại khu vực có đã tuyến trung thế từ lưới điện quốc gia, qua trạm 110/22 KV trên khu vực ngã ba Tân Thành. Ngoài tuyến 22KV hiện hữu đi theo đường Đoàn Hoàng Minh, dự kiến sẽ xây dựng thêm tuyến trung thế theo đường tránh quốc lộ 60 và nguồn điện sử dụng cho khu vực sẽ được lấy từ tuyến này.

#### **IV.4. 5. Hệ thống cấp nước**

Trong khu vực dự kiến hiện nay đã có mạng phân phối nước máy thành phố qua tuyến ống hiện hữu đường quốc lộ 60 và Đoàn Minh Hoàng. Sử dụng ống chính D100- D150 và ống nhánh D50 – D D80.

#### **IV.5. Nhận xét chung về hiện trạng**

Www.lapduan.com.vn đầu tư xây dựng Trung tâm vui chơi giải trí tỉnh Bến tre nằm trong khu vực quy hoạch hiện chủ yếu là đất nông nghiệp không còn canh tác, sẽ được đền bù giải toả. Với tầm quan trọng to lớn về vị trí chức năng cùng với hiện trạng thực tế đất đai chưa được khai thác đúng mức, thì việc phát triển một Trung tâm vui chơi giải trí tỉnh Bến tre, với các tiêu chuẩn tiện nghi, hiện đại thích ứng với nhu cầu trước mắt và lâu dài của người dân địa phương vùng miền Tây Nam Bộ là tất yếu và cần thiết.

### **CHƯƠNG V**

#### **PHƯƠNG ÁN ĐỀN BÙ GIẢI PHÒNG MẶT BẰNG**

##### **V.1. Tổng quỹ đất đầu tư xây dựng công trình**

##### **V.2. Các căn cứ xây dựng chính sách bồi thường**

- Quyết định số 03/2010/QĐ-UB ngày 22/01/2010 của UBND Tỉnh Bến Tre ban hành Quy định chính sách ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

##### **V.3. Chính sách bồi thường - Mô tả hiện trạng khu đất**

- Www.lapduan.com.vn Trung tâm vui chơi giải trí nằm tại phường Phú Tân – Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.
- Đây là khu đất đã được quy hoạch theo Quyết định số 1909/QĐ-UB ngày 26 tháng 5 năm 2004 về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết Khu Công viên – Thể dục thể thao tỉnh Bến Tre.

##### **Phương án bồi thường đất và cây trồng**

- Cây trồng có trước thời gian kiểm kê, đo đạc bồi thường thì được bồi thường. Trường hợp cây trồng có sau thời điểm kiểm kê, đo đạc thì không được bồi thường.
- Giá bồi thường cây trồng được bồi thường theo bảng giá quy định tại Quyết định ..... của UBND Tỉnh Bến Tre V/v ban hành Quy định mật độ cây trồng; đơn giá và nguyên tắc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại cây cối hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bến Tre.
- Giá bồi thường đất được tính là  $700.000 \text{ đồng/m}^2 \times 200.000 \text{ m}^2 = 140.000.000.000 \text{ đồng}$ .

### **CHƯƠNG VI**

#### **QUI MÔ CÔNG SUẤT DỰ ÁN**

##### **VI.1. Phạm vi www.lapduan.com.vn**

- Đầu tư xây dựng Trung tâm vui chơi giải trí tại Thành phố Bến Tre thuộc tỉnh Bến Tre.

## VI.2. Lựa chọn cấu hình và công suất

### *Quy mô các hạng mục đầu tư xây dựng*

### VI.3. Quy mô đầu tư xây dựng:

#### MẢNG 1: KHU GIẢI TRÍ THIẾU NHI

- 1. Khu trưng bày các loại cá kiểng – đòi môi biển, sinh vật biển – cá sấu con, vv... Trưng bày các loại cá lạ, sặc sỡ của Việt Nam và nước ngoài**
  - Hồ xây hình bầu dục, bể chứa cá bằng kiểng, ngang 20m, dài 50m = tổng diện tích 1.000 m<sup>2</sup>. Cửa vào và ra tham quan thông suốt. Khu tham quan xây dựng hình thức hang động – mới lạ và ấn tượng
  - Mô hình tham quan miễn phí
- 2. Khu biểu diễn sư tử biển, cá heo. Đây là mô hình độc đáo và mới lạ - Mô hình có bán vé**
  - Hồ dài 100m, ngang 80m = 8.000m<sup>2</sup> ; Sức chứa : 2.000 ghế ngồi
  - Cá, sư tử biển nhập khẩu Malaysia
  - Hiện trên màn hình là huấn luyện viên Malaysia, thuê vài tháng thuê lo ăn ở sau đó bàn giao cho Việt Nam
  - Thời gian biểu diễn 1h30'/1 suất
  - Lần đầu tiên mô hình đã có mặt tại TP.HCM. Riêng miền Đông và Tây Nam Bộ chưa có ... Dự kiến xây dựng ở Bến Tre .
- 3. Trò Chơi Cối Xay Thần gió – Có bán vé: 10.000 đồng/vé**
  - Ngang 50m, dài: 50m = tổng diện tích : 2.500 m<sup>2</sup>.
  - Cao 60 (60 lồng) – 1 Lồng 2 người
  - Giúp khách quan xem được toàn cảnh tỉnh Bến Tre và các vùng lân cận với độ cao 60m
- 4. Trò Chơi Vòng Xoay Vũ Trụ**
  - Trò chơi có bán vé: 10.000 đồng/ vé
  - (Sàn xoay 360° ) trò chơi có cảm giác mạnh, ngang 30m dài 35m = tổng diện tích 1.050 m<sup>2</sup>.( có 3 càng xoay)
- 5. Trò Chơi Tổng Hợp gồm: đạp xe đạp trên đường ray cao 5m kết hợp với các môn chơi như: Sàn thảm nhún, thú nhún, xe phao đung ...vv.**
  - Trò chơi có bán vé: 20.000 đồng/ vé
  - Ngang 60m, dài 60m = 3.600 m<sup>2</sup> - trò chơi kết hợp người lớn và trẻ em, chủ yếu cho tuổi nhi đồng.
- 6. Trò chơi máy bay đảo: 8 cán ( 8 chiếc) – tự động ngồi chơi điều khiển cần lái có thể lên, có thể xuống tùy theo ý thích**
  - Trò chơi có bán vé: 10.000 đồng/ vé
  - Ngang 30, dài 30 = 900m<sup>2</sup>
- 7. Trò chơi phao điện trên hồ (Du thuyền, thiên nga)**
  - Sử dụng 30 Chiếc phao, mỗi chiếc ngang 1.5m, dài 2m
  - Sử dụng điện bình acquy 24v DC – 85A sử dụng liên tục 12 giờ/1 chiếc
  - Hồ ngang 60m, dài 65m = 3.900 m<sup>2</sup>

- Trò chơi có bán vé: 10.000 đồng

**8. Tắm biển nước mặn nhân tạo ( bãi tắm tiên tiên đồng)**

- Có cát biển, nước biển, có sóng biển
- Ngang 100m, dài 100m = 10.000 m<sup>2</sup>
- Có cầu trượt bằng nhựa compozic –vòi phun nước trong hồ - thú các loại trong hồ bằng nhựa compozic
- Trò chơi có bán vé: 10.000 đồng/ vé

**9. Xe bình dụng tốc độ**

- Trò chơi có bán vé
- Ngang 30m, dài 50m = 1.500 m<sup>2</sup>
- Lắp đặt 30 xe chạy và xoay 360°, lấy điện 1 chiều DC từ sân xe để hoạt động – Đảm bảo an toàn về điện 100%

**10. Trò chơi pháo thủ thiện xạ ( nhập khẩu)**

- Trò chơi có bán vé ; Ngang 30m, dài 30m = 900 m<sup>2</sup>
- Trang bị 10 họng súng hơi và 500 trái banh lông, đem banh lông lắp vào súng, bóng cò – banh bắn ra và trúng những điểm đã nhắm được treo giữa khu vực trò chơi ( đó là nội dung chơi)

**11. Trò chơi cá chép nhào lộn có cảm giác mạnh**

- Trò chơi có bán vé; Ngang 25m, dài 25m = 625m<sup>2</sup>
- Có 2 trục và 2 con cá chép lộn 360° - mỗi con chứa khoảng 15 người

**12. Trò chơi đu quay bay ( nhập khẩu) –cảm giác mạnh**

- Trò chơi có bán vé; Ngang 25m, dài 20m = 500 m<sup>2</sup>
- 15 càn bay, mỗi càn 2 ghê ( 2 người)

**13. Trò chơi xe bay ảo tưởng ( cảm giác mạnh) nhập khẩu**

- Trò chơi có bán vé; Ngang 25m, dài 20m = 500m<sup>2</sup>
- Trò chơi có 30 khoan, mỗi khoan 2 người.

**14. Trò chơi xe lửa trên không (chạy đường ray) (có bán vé)**

- Mô hình không chiếm diện tích đất, đường ray xây dựng sát bờ bao khu du lịch chạy và tham quan hết chung quanh khung cảnh của khu du lịch – chiều cao đường ray 5 m – xe 5 toa (20 người) trang bị ghế nệm.

**15. Trò chơi Tàu xoay cao tốc (có bán vé)**

- Ngang 65 m, dài 70 m = 4.500 m<sup>2</sup>
- Lắp đặt 4 tầng đường ray (1 xe 4 người – vừa trượt vừa xoay 360°)
- Trò chơi này mới lạ, Miền Đông và Miền Tây nam Bộ chưa có. Tại TP Hồ Chí Minh đã có tại khu Du Lịch giải trí Đầm Sen

**16. Trò chơi tham quan vườn khủng long (có bán vé)**

- Ngang 40m, dài 50m = 2.000 m<sup>2</sup>
- Bố trí 200 con lớn nhỏ, đủ màu sắc và hình dáng/ trình bày và tái tạo lại đời sống hình thành của khủng long (từ lúc khai sinh, trưởng thành và sinh sản. Những dấu ấn thời tiền sử của động vật khủng long).

**17. Trò chơi công viên nước: khác với bãi tắm nước mặn – dùng nước ngọt. (có bán vé)**

- Ngang 100m, dài 100m = 10.000 m<sup>2</sup>
- Trong hồ có cầu trượt bằng compozic, vòi phun nước các loại – độ sâu của nước trong hồ 0.4 m (4 tầng) hồ giải trí cho các độ tuổi từ 4 tuổi – 10 tuổi đảm bảo an toàn cho trẻ em.
- Có hệ thống lọc nước sạch mỗi tuần cho hồ nước. Đảm bảo môi trường nước sạch thường xuyên.

**18. Trò chơi lâu đài thú nhún (nhập khẩu) (có bán vé)**

- Ngang 20 m, dài 30 m = 600 m<sup>2</sup>
- Dùng mâm quay và trên mâm quay có 50 con thú nhiều loại hình khác nhau sẽ nhún và quay

**19. Trò chơi phao dựng trên hồ (có bán vé)**

- Ngang 360 m, dài 40 m = 1200 m<sup>2</sup>
- Trang bị 30 phao, mỗi phao ngang 1,5 m dài 3 m sử dụng bình điện Acquy 24<sup>V</sup>, 85A, 1 phao hoạt động liên tục 12 giờ sẽ thay bình
- Vốn dự kiến đầu tư: 1 tỷ VNĐ

**20. Trò chơi nhà banh liên hoàn, nhà banh nhún. (có bán vé)**

- Ngang 40 m, dài 50 m = 2000 m<sup>2</sup>
- Lắp đặt nhà banh chơi banh, cầu tuột và 1 nhà phao lâu đài nhún ngang 6 m dài 20 m, cao 10 m để nhún và nhảy.

**MẢNG 2**

**21. Vườn hoa sưu tập Hoa Lan và cây kiểng: (Mô hình tham quan miễn phí)**

- Ngang 50 m, dài 100 m = 5000 m<sup>2</sup>
- Sưu tập các loài Hoa Lan, các loài hoa khác ở VN và nước ngoài – Tạo phong cảnh văn hóa giải trí về cái đẹp sắc sỡ các loài hoa và tham quan thư giãn, chụp hình lưu niệm v.v... dự kiến khoản 400 loài Hoa trưng bày.

**22. Vườn chim thiên nhiên: (Mô hình tham quan miễn phí)**

- Ngang 30 m, dài 50 m = 1500 m<sup>2</sup>
- Sưu tập các loài chim kết, công, sáo các loại. Các loài chim trong và ngoài nước.

**MẢNG 3**

**23. Tham quan cá sấu: (Mô hình tham quan miễn phí)**

- Có cổng vào tham quan 1 hồ nuôi cá sấu: Ngang 30 m, dài 30 m = 900 m<sup>2</sup>
- Hồ xây dựng 02 lớp rào kiên cố, có hồ nước và phong cảnh thiên nhiên.
- Được thả 300 con các loại có độ tuổi từ 2 năm rưỡi đến 1 năm rưỡi 20 kg → 12 kg/kg/1 con – Thức ăn chủ yếu là cá con.

- Ao câu cá sấu có 2 hình thức:

1. Đứng trên cầu, mua cần câu và mỗi câu giải trí câu cá sấu.

2. Đứng trong lồng bằng sắt, mua cần câu và mỗi câu cá sấu. Hồ di chuyển (giữa ao).

- Ao được thả 150 con cá sấu – Tuổi trưởng thành từ 2 đến 3 năm, cân nặng từ 50kg đến 100kg/1 con. Thức ăn câu cho cá sấu là cá con và phôi heo, cần câu dài 1 m 8.

- Diện tích ao câu cá sấu – ngang 30 m dài 30 m = 900 m<sup>2</sup> – Tường rào 02 lớp an toàn tuyệt đối.

**24. Vườn cạp (hổ) đông dương. (Trò chơi tham quan miễn phí)**

- Chuồng xây dựng ngang 30 m, dài 30 m = 900 m<sup>2</sup>
- Nhập khẩu 2 con. Tuổi trưởng thành từ 3 – 4 năm. Có trọng lượng đến 250 kg/1 con.

**25. Vườn gấu ngựa. (Trò chơi tham quan miễn phí)**

- Được xây dựng ngang 30 m, dài 30 m = 900 m<sup>2</sup>
- Nhập khẩu 2 con. Tuổi trưởng thành từ 2 – 3 năm, 150 kg đến 200 kg/ 1 con.

**26. Chuồng Hà Mã. (Trò chơi tham quan miễn phí)**

- Chuồng xây dựng ngang 30 m, dài 30 m = 900 m<sup>2</sup>
- Nhập khẩu 2 con. Tuổi trưởng thành từ năm thứ 5. 200 – 300 kg/ 1 con – Tuổi thọ trung bình 40 năm/1 con.

**27. Vườn cạp (hổ) trắng (Nhập khẩu 100 %) (Mô hình tham quan miễn phí)**

- Chuồng xây dựng ngang 30 m, dài 30 m = 900 m<sup>2</sup>
- TP Hồ Chí Minh và Miền Tây chưa có.
- Miền Đông đã nhập khẩu 2 con cạp trắng này ở khu du lịch Đại Nam tỉnh Bình Dương, nếu nhập khẩu ở tỉnh nhà thì nhập 2 con, mỗi con dài 2 m 75 nặng 150 – 300/ 1 con.
- Chuồng trại bố trí cảnh thiên nhiên, 2 lớp rào bảo đảm an toàn.

**28. Chuồng hươu cao cổ: (Mô hình tham quan miễn phí)**

- Chuồng xây dựng ngang 30 m, dài 30 m = 900 m<sup>2</sup>
- Nhập khẩu 3 con. Cao 6 m – 7 m/ 1 con nặng 900 – 1000 kg/ 1 con – Tuổi thọ trung bình 40 năm/ 1 con – Hươu cao cổ hiếm thấy ở Việt Nam.

**29. Vườn má vàng. (Mô hình tham quan miễn phí)**

- Chuồng xây dựng ngang 60 M, dài 60 m = 3600 m<sup>2</sup>. Chia làm 02 khu vực:
  1. Tạo cảnh rừng có cây thiên nhiên để đu trèo.
  2. Xây chuồng cố định để nhốt lại.

- Nhập khẩu 40 con. Từ 1 năm tuổi trở lên. Vườn đủ màu lông sặc sỡ.

**30. Chuồng Hắc Tinh Tinh (Tham quan miễn phí)**

- Hiện nay giống hắc tinh tinh chỉ có tại Thảo cầm viên TP Hồ Chí Minh – Miền Đông và Miền Tây chưa có – Nếu tỉnh nhà có sẽ nhập khẩu 2 con (1 đực 1 cái) để có khả năng sinh sản nhân giống sau này.

- Chuồng xây dựng ngang 35 m, dài 35 m = 1225 m<sup>2</sup>.

**31. Chuồng Sư Tử. (Mô hình tham quan miễn phí)**

- Nhập khẩu 2 con (1 đực – 1 cái) để có khả năng sinh sản.
- Chuồng xây dựng ngang 30 m, dài 30 m = 900 m<sup>2</sup> – Chuồng xây dựng 02 lớp rào kiên cố, đảm bảo an toàn.

**32. Vườn Sư Tử Trắng. (Mô hình tham quan miễn phí)**

- Rất hiếm thấy, hiện chỉ có 2 con tại khu du lịch Đại Nam, TP HCM và Miền Tây chưa có – nếu tỉnh nhà có sẽ nhập 2 con. Mỗi con có trọng lượng từ 200 đến 2502 kg/ 1 con.

- Diện tích xây dựng: Ngang 30 m, dài 30 m = 900 m<sup>2</sup>. Tạo phong cảnh rừng cây thiên nhiên.

**33. Chuồng Tê Giác trắng. (Mô hình tham quan miễn phí)**

- Chuồng xây dựng ngang 30 m, dài 30 m = 900 m<sup>2</sup>
- Nhập khẩu 2 con (1 đực 1 cái). Mỗi con dài từ 3 – 4 m trọng lượng đặc biệt từ 3200 – 3500 kg/ 1 con.

**34. Chuồng voi. (Mô hình tham quan miễn phí)**

- Chuồng xây dựng ngang 50 m, dài 50 m = 2500 m<sup>2</sup>
- Mua 5 con (3 đực, 2 cái) chọn 1 con thật khỏe để huấn luyện cỡi khách đi tham quan và chụp hình.

- Tuổi thọ trung bình 40 – 50 năm/ 1 con, loài voi cái mang thai 22 tháng đẻ 1 con. Voi trưởng thành nặng từ 4 – 5 tấn/1 con.

#### MẢNG 4

**35. Khu dừng chân ăn uống trưa, chiều - giải khát các loại**

Xây dựng ngang 200m, dài 200m = 40.000m 200m = 40.000m<sup>2</sup>

Được phục vụ ăn uống 2 mảng:

1. Phục vụ bình dân có niêm yết giá bán công khai, phở, cháo, cơm, hủ tiếu... giá 20.000 đồng/ suất ăn và 5.000 đồng/ chai nước trở xuống.

Nước uống các loại – Trái cây được công khai giá, phục vụ bình dân cho các đối tượng.

2. Xây dựng một đại sảnh phục vụ cho tiệc cưới, sinh nhật, họp mặt cuối năm - Với quy mô 200 bàn khoảng 2.000 người dự.

- Đại sảnh này xây dựng không cầu kỳ. Phong cảnh thoáng mát, có hồ cá, non bộ, cây cảnh – không sử dụng máy lạnh.

### MẢNG 5

#### 36. Khu sân khấu ca nhạc:

Hoạt động mỗi tuần 2 ngày (tối thứ 7 và tối chủ nhật). Chương trình do ông bầu Công ty tổ chức biểu diễn TP.HCM đảm trách. Có tân, cổ nhạc và hài hước - Sẽ quy tụ những nghệ sỹ có tên tuổi mà vùng Đồng bằng sông Cửu Long ưa thích. Chương trình biểu diễn mỗi tuần sẽ được thông qua Ngành VHNT của TP, trước khi biểu diễn. Giá 30.000 đồng/vé.

Khu sân khấu xây dựng ngang 100m, dài 100m = 10.000m<sup>2</sup>.

Sức chứa 3000 người/1 đêm, 3000 ghế làm bằng nhựa composit có mái che, sân khấu biểu diễn rộng khoảng 300m<sup>2</sup>. Âm thanh ánh sáng hiện đại.

### MẢNG 6

#### 37. Rạp chiếu phim 4D

- Dự kiến xây dựng ngang 30m, dài 30m = 900m<sup>2</sup>.

Sức chứa 1000 ghế ngồi, ghế làm bằng nhựa tổng hợp composit, 1 xuất chiếu 15 phút - Nội dung phim; Ta có cảm giác đang ngồi trên một chiếc tàu phi thuyền vào vũ trụ hoặc thám hiểm lòng biển Đại tây dương.

- Vì nhờ đeo 1 kính 3 chiều khi xem phim có cảm giác ta sờ vào mọi vật được, và vật có thể bay ngang qua đầu ta...

- Rạp chiếu phim này lần đầu có mặt tại Việt Nam

- Miền Đông và miền Tây chưa có chỉ có ở TP.HCM tại Đầm Sen và Suối Tiên

- Nếu tỉnh Vĩnh Long có mô hình này thì mới, lạ ở Vùng Đồng bằng Sông Cửu Long sẽ cuốn hút giới trẻ vào xem trong ngày nghỉ cuối tuần.

### MẢNG 7

#### 38. Nhà thi đấu và rèn luyện TDTT Đa Năng: dự kiến 65.000m<sup>2</sup>

##### 🏆 Trò chơi sân tennis (3 sân) tiêu chuẩn quốc gia

- Ngang 55m, dài 55m = 3025m<sup>2</sup>.

- Có quầy ăn nhẹ và nước giải khát - đặc biệt ưu đãi đăng ký giờ cho cán bộ công nhân viên liên tập cho sức khoẻ là nơi đăng ký các giải quần vợt chuyên nghiệp do tỉnh và thành phố tổ chức.

##### 🏆 Sân trượt Patin: dành cho thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên

Có bán vé 5.000 đồng/1 giờ ; Trang bị 1000 đôi giày đủ kích cỡ

- Sân ngang 30m, dài 60m = 1.800m<sup>2</sup>.

- Tác dụng trò chơi giúp rèn luyện đôi chân khoẻ, sức bật nhanh nhẹn, tinh thần sảng khoái.

##### 🏆 Hồ bơi (có bán vé)

#### a. Hồ bơi dành cho thiếu nhi 4 – 12 tuổi

- Ngang 20m, dài 50m có cầu trượt bằng nhựa composit = 1000m<sup>2</sup>, có quầy trên hồ bán sữa, bánh, nước các loại.

- Mực nước hồ từ 0.4m đến 0.5m (từ 4 tầng -5 tầng nước) đảm bảo an toàn cho trẻ em.

#### b. Hồ bơi dành cho người lớn và tổ chức các giải bơi lội chuyên nghiệp trong tỉnh và thành phố.

- 1 hồ lớn 8 làn bơi - hồ ngang 50m dài 100m = 5.000m<sup>2</sup>.

- Có quầy ăn uống điểm tâm, nước, cà phê giải khát dọc quanh hồ, có mái che.
- Có phòng cho thuê đồ tắm và thay đồ - Phòng tắm nước ngọt – khu lọc nước dư và bơm nước sạch đã khử trùng xuống hồ mỗi tuần. đảm bảo hồ vệ sinh 100%.
- Mức nước sâu nhất 5m, thấp nhất là 1m.

Đồng thời nhà thi đấu gồm những môn sau: bóng bàn, bóng rổ, cầu lông, bia, thể dục thể hình, câu lạc bộ khiêu vũ, sân tập luyện võ thuật, khí công, câu lạc bộ cờ tướng, cờ vua, xông hơi...

- ✚ Bóng bàn (30 bàn).
- ✚ Sân bóng rổ.
- ✚ Sân cầu lông.
- ✚ Sân bóng đá mini.
- ✚ Sân luyện võ thuật – tập Yoga khí công.
- ✚ Câu lạc bộ khiêu vũ.
- ✚ Câu lạc bộ cờ tướng, cờ vua
- ✚ Câu lạc bộ Bida
- ✚ Khu tập bắn súng thể thao
- ✚ Khu tập thể dục, thể hình
- ✚ Nhà massage, xông hơi

### MẢNG 8

39. Để làm sinh động thêm cho khu vui chơi giải trí, chúng ta tạo những điểm nhấn xen kẽ - Chọn lọc biểu tượng mang sắc thái của vùng Đồng bằng sông Cửu Long như: mâm trái cây, Phù đổng thiên vương, xuoi6ng2 Ba Lá, Lạc Long Quân Và Âu Cơ1 con trâu đang dắt ra đồng, thác nước 7 màu, người mẹ Việt Nam đồng khởi.

### MẢNG 9

40. Về trang trí cổng chào và xây dựng tường rào toàn khu vui chơi giải trí Phải thật ấn tượng và đẹp mắt. Vừa mỹ quan, đẹp lộng lẫy, có sức thu hút khách quan khi vừa đặt chân tại khu giải trí. Cổng và tường rào phải kiên cố đảm bảo an ninh.

- Thiết kế cổng và tường rào có thể là Vạn Lý Tường Thành hoặc chiếc thuyền cho việc thuận buồm xuôi gió và thể hiện đặc trưng của vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Hay một hình tượng mang dấu tích xưa nay của truyền thống tỉnh Bến Tre.

### MẢNG 10

41. **NHÀ LƯU NIỆM CUỘC ĐỜI VÀ SỰ NGHIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH RA ĐI TÌM ĐƯỜNG CỨU NƯỚC**

**Phòng truyền thống cuộc đấu tranh Đồng khởi của tỉnh Bến Tre**

Sơ lược về tiểu sử thân thế, gia đình của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Chặng đường bắt đầu ra đi tìm đường cứu nước, giải phóng dân tộc. Những sự kiện lớn, việc ngoại giao trong và ngoài nước. Di chúc của Hồ Chí Minh để lại trước lúc ra đi.

Một số hình ảnh truyền thốngđấu tranh, anh hùng giữ nước của tỉnh Vĩnh Long, Bến Tre.

## CHƯƠNG II: GIẢI PHÁP QUI HOẠCH THIẾT KẾ CƠ SỞ

### II.1. Các hạng mục công trình

#### Mục tiêu nhiệm vụ thiết kế

Www.lapduan.com.vn có vai trò rất lớn đối với sự phát triển của toàn bộ www.lapduan.com.vn Trung tâm vui chơi giải trí và chương trình phát triển Kinh tế



– Xã hội của Thành phố Bến Tre. Trên cơ sở các đồ án quy hoạch chung và định hướng phát triển kinh tế xã hội của Thành phố và tỉnh Bến Tre, tổ chức phân khu chức năng hợp lý, khai thác hiệu quả quỹ đất xây dựng tránh lãng phí không cần thiết.

## **VII.2. Giải pháp thiết kế công trình**

### **VII.2.1. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật của [www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn)**

a) Chỉ tiêu sử dụng đất

+ Diện tích đất xây dựng :200.000 m<sup>2</sup>.

+ Hệ số sử dụng đất : 5

b) Chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật

❖ Đường giao thông

- Tốc độ thiết kế : 10-35 km/h

- Bề rộng 1 làn xe : 3,5 m

- Bề rộng vỉa hè : 2,5 m

❖ Hệ thống thoát nước

- Hệ thống thoát nước mặt và thoát nước bản đưng bố trí riêng.

- Nước thải từ các khu vệ sinh phải được xử lý qua bể tự hoại xây đúng quy cách trước khi xả vào cống đô thị.

### **VII.2.2. Giải pháp quy hoạch:**

Tổ chức một khu Trung tâm vui chơi giải trí với đầy đủ các yêu cầu về công năng sử dụng, có tính thẩm mỹ, kinh tế, và bảo đảm có một môi trường kinh doanh tốt, trong lành, sạch sẽ, thoáng mát.

### **VII.2.3. Giải pháp kiến trúc:**

a) Bố trí tổng mặt bằng:

Các khối công trình công cộng và khu trò chơi, chuồng nuôi thú được bố cục tạo nên quần thể không gian kiến trúc hài hòa, đảm bảo vấn đề an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy và thông thoáng tự nhiên cho công trình.

b) Cơ cấu sử dụng đất:

+ Diện tích chiếm đất xây dựng : 200.000 m<sup>2</sup>

+ Tổng diện tích xây dựng: 175.150 m<sup>2</sup>

+ Hệ số sử dụng đất: 5,0

+ Mật độ xây dựng 40%

### **VII.2.4. Giải pháp kết cấu:**

- Dùng hệ khung dầm chịu lực.

- Móng sử dụng hệ thống móng cọc khoan nhồi Bê tông cốt thép.

- Tường bao ngoài công trình kính dày 1,5 đến 2cm.

### **VII.2.5. Giải pháp kỹ thuật**

a) Hệ thống điện:

Hệ thống chiếu sáng bên trong được kết hợp giữa chiếu sáng nhân tạo và chiếu sáng tự nhiên.

Hệ thống chiếu sáng bên ngoài được bố trí hệ thống đèn pha, ngoài việc bảo đảm an ninh cho công trình còn tạo được nét thẩm mỹ cho công trình vào ban đêm.

Công trình được bố trí trạm biến thế riêng biệt và có máy phát điện dự phòng.

Hệ thống tiếp đất an toàn, hệ thống điện được lắp đặt riêng biệt với hệ thống tiếp đất chống sét.

Việc tính toán thiết kế hệ thống điện được tuân thủ tuyệt đối các tiêu chuẩn qui định của tiêu chuẩn xây dựng và tiêu chuẩn ngành.

b) Hệ thống cấp thoát nước:

Hệ thống cấp thoát nước được thiết kế đảm bảo yêu cầu sử dụng nước:

- + Nước sinh hoạt.
- + Nước cho hệ thống chữa cháy.
- + Nước tưới cây.

Việc tính toán cấp thoát nước được tính theo tiêu chuẩn cấp thoát nước cho công trình công cộng và theo tiêu chuẩn PCCC quy định.

c) Hệ thống chống sét :

Hệ thống chống sét sử dụng hệ thống kim thu sét hiện đại đạt tiêu chuẩn.

Hệ thống tiếp đất chống sét phải đảm bảo  $R_d < 10 \Omega$  và được tách riêng với hệ thống tiếp đất an toàn của hệ thống điện.

Toàn bộ hệ thống sau khi lắp đặt phải được bảo trì và kiểm tra định kỳ.

Việc tính toán thiết kế chống sét được tuân thủ theo quy định của quy chuẩn xây dựng và tiêu chuẩn xây dựng hiện hành.

d) Hệ thống PCCC:

Công trình được lắp đặt hệ thống báo cháy tự động tại các khu vực công cộng để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công trình.

Hệ thống chữa cháy được lắp đặt ở những nơi dễ thao tác và thường xuyên có người qua lại.

Hệ thống chữa cháy: ống tráng kẽm, bình chữa cháy, hộp chữa cháy,... sử dụng thiết bị của Việt Nam đạt tiêu chuẩn về yêu cầu PCCC đề ra.

Việc tính toán thiết kế PCCC được tuân thủ tuyệt đối các qui định của qui chuẩn xây dựng và tiêu chuẩn xây dựng hiện hành.

e) Hệ thống thông tin liên lạc:

Toàn bộ công trình được bố trí một tổng đài chính phục vụ liên lạc đối nội và đối ngoại.

Các thiết bị telex, điện thoại nội bộ, fax (nếu cần) được đầu nối đến từng phòng.

### **Kết luận**

Với giải pháp bố trí mặt bằng, giải pháp mặt đứng, kết cấu bao che và các giải pháp kỹ thuật như trên, phương án thiết kế thỏa mãn được các yêu cầu sau:

Mặt bằng bố trí hợp lý, các khu chức năng được phân khu rõ ràng, đảm bảo được an ninh công cộng. Hệ thống kỹ thuật an toàn phù hợp với yêu cầu sử dụng trong tình hình hiện tại và tương lai.

## **VII.3. Qui hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật**

### **VII.3.1. Đường giao thông**

a) Bình đồ tuyến:

Cao độ xây dựng mặt đường trung bình + 1,0 m.

Kết cấu mặt đường bê tông nhựa, vỉa hè, vỉa hè lát gạch terazzo, trồng cây xanh, thảm cỏ 2 bên đường.

b) Trắc ngang tuyến đường:

Độ dốc ngang mặt đường hai mái là:  $i = 2\%$

Kết cấu mặt đường là bê tông nhựa rải nóng

Nền móng đường được gia cố cừ trà và lớp đệm cát

Sơ bộ chọn kết cấu phân đường như sau:

- Nền đất hiện hữu gia cố cừ trà
- Lớp đệm cát
- Lớp đá cấp phối sỏi đỏ

- Lớp đá cấp phối 0 – 4
- Lớp bê tông nhựa rải nóng

c) Trắc dọc đường:

Cao độ thiết kế tại tim đường mới bằng cao độ tim đường hiện hữu, độ dốc dọc tuyến đường  $i = 0\%$ .

### **VII.3.2. Quy hoạch chuẩn bị đất xây dựng:**

Khu đất có nền hiện hữu thấp do đó giải pháp tôn cao nền theo đất hiện hữu là giải pháp khả thi nhất.

- Độ dốc nền thiết kế:  $i = 0,3\% - 0,4\%$ .
  - Kết cấu nền san lấp: (dùng cát san lấp)
- Phần khối lượng được tính bao gồm:

- + Khối lượng bù cao độ thiết kế san nền.
- + Khối lượng bù do bóc lớp đất hữu cơ.
- + Khối lượng bù lún do san lấp.

### **VII.3.3. Hệ thống thoát nước mặt:**

Dự kiến xây dựng hệ thống cống kín  $D=\varnothing 400 - D=\varnothing 1200$  phục vụ thoát nước mặt cho khu quy hoạch. Các tuyến ống này sẽ xả trực tiếp ra hệ thống thoát nước mặt của Thành phố.

### **VII.3.4. Hệ thống thoát nước bản – vệ sinh môi trường:**

Nước thải sau khi xử lý cục bộ được dẫn ra hố ga và thoát ra hệ thống thoát nước khu vực bằng tuyến ống  $\varnothing 600$  mm dọc theo các tuyến đường nội bộ và chảy vào hệ thống cống thành phố. Rác được thu gom hàng ngày sau đó được xe chuyên dùng thu và đưa đến công trường xử lý rác thành phố.

### **VII.3.5. Hệ thống cấp nước:**

Chỉ tiêu cấp nước chữa cháy:  $q = 10$  lít/s cho 1 đám cháy, số đám cháy xảy ra đồng thời cùng lúc là 1 đám cháy theo TCVN 2622-1995.

### **VII.3.6. Hệ thống cấp điện – chiếu sáng công cộng:**

Sử dụng nguồn điện cấp từ trạm điện thành phố

Chiếu sáng đường phố dùng đèn cao áp sodium 150W – 220W để chiếu sáng trục đường chính, phụ nội bộ và đặt trên trụ thép tráng kẽm  $\varnothing 200$  cao 8 mét, khoảng cách trung bình giữa hai trụ đèn là 30 mét.

### **VII.3.7. Xây dựng đường, sân bãi**

#### **➤ Đường sân bê tông xi măng**

- Kết cấu làm mới, cụ thể kết cấu từ trên xuống như sau:

- BTXM đá 1x2cm M300 dày : 20 cm;
- Giấy dầu hoặc tấm nilong ngăn cách;
- Cát hạt trung lu lèn  $K > 0,98$  dày : 20 cm;
- Đất sỏi đỏ đắp lu lèn  $K > 0,98$  dày: 20 cm;
- Nền đất lu lèn  $K > 0,95$ .

- Để thu nước mặt trên sân, tạo độ dốc tự nhiên mặt bãi dốc 1% về phía tường bao quanh xây dựng các hố thu nước mới.

#### **➤ Đường bê tông nhựa**

- Để đảm bảo giao thông quanh nhà kho được thông suốt và thuận lợi, cần xây dựng mới bó vỉa, vỉa hè, hố ga thoát nước và trồng cây xanh xung quanh;

- Căn cứ hệ thống thoát nước mặt hiện hữu và hướng thoát nước từ trong ra ngoài hệ thống thoát nước chung, thiết kế độ dốc dọc đường là 0.5% và độ dốc ngang đường là 1%.
- **Bó vỉa, vỉa hè và trồng cây xanh**
  - Toàn bộ bó vỉa dọc theo đường bãi, đường xung quanh nhà kho bằng BTXM đá 1x2cm M200 dày 20cm, cao 25cm, được đúc sẵn từng tấm dài 1m và lắp ghép;
  - Xung quanh mỗi hạng mục công trình xây dựng vỉa hè rộng 02m. Lát vỉa hè bằng gạch màu đỏ và xám xanh với các lớp kết cấu như sau:
    - Gạch kích thước 40cm x 40cm, dày 32mm;
    - Bê tông đá dăm M100 dày 7cm;
    - Cát đầm chặt K95;
  - Trồng cây xanh, cỏ nhung trong phần giữa bó vỉa hè và tường bao quanh nhằm tạo mỹ quan môi trường.
- **Bãi đá**
  - Đổ đá 1x2cm dày 10cm;
  - Đổ thêm đá 1x2cm dày 5cm tại các bãi chứa nguyên vật liệu, .
- **Bãi cỏ**
  - San lấp đồ đất màu dày 10cm;
  - Trồng cỏ gừng, cỏ nhung và các loại cỏ lá nhỏ phù hợp theo từng khu vực.

#### VII.3.8. Hệ thống cấp thoát nước

- **Hệ thống thoát nước mưa**

Thiết kế thu gom và hố ga trước khi thải ra hệ thống nước thải chung.
- **Hệ thống cấp nước**

Sử dụng bơm nước lấy nước từ giếng ngầm và từ nước sông dẫn vào.  
Nước sinh hoạt lấy từ hệ thống cấp nước cho thành phố.

#### VII.3.9. Hạ tầng kỹ thuật

- **Sân bãi, đường BTXM**
  - Để mặt bằng sân, đường đảm bảo cho các xe nhỏ lưu thông đưa đón khách trong khuôn viên khu vui chơi, TVTK kiến nghị dùng kết cấu bằng BTXM cho bãi và Bê tông nhựa cho đường;
  - Độ dốc ngang của mặt bãi được thiết kế phù hợp phân chia lưu vực thoát nước, cụ thể được chia thành 2 hướng như hiện hữu với độ dốc 1%;
- **Đường giao thông nội bộ BTN**
  - Để giao thông quanh khu vui chơi, đảm bảo giao thông an toàn, đảm bảo việc thoát nước mặt và thông ra công phụ dễ dàng:
    - Xây bó vỉa xung quanh nhà và xung quanh tường song song hàng rào tạo khuôn đường;
    - Cải tạo các khuôn hố thu nước bằng BTCT;
    - Thảm BTN hạt mịn dày trung bình 5cm và tạo độ dốc cho thoát nước mưa. Độ dốc dọc đường là 0.5% và độ dốc ngang đường là 1.0%.
- **Thoát nước mưa**
  - Căn cứ vào thực tế hệ thống thoát nước mưa:
    - Phần thoát nước mặt: Xây các hố thu nước mặt ;

- Hồ thu bằng thép để công tác thu nước được tốt và phù hợp với mặt bằng và cao độ mặt đường.

➤ **Bó vỉa và trồng cây xanh**

- Xây dựng bó vỉa phân cách giữa phần bãi BTXM, đường BTN với tường rào bao quanh.
- Trồng cây xanh, cỏ nhung giữa tường rào và khu vực đường, bãi tạo môi trường xanh, sạch và mỹ quan.

**CHƯƠNG III: PHƯƠNG ÁN VẬN HÀNH VÀ SỬ DỤNG LAO ĐỘNG**

**III.1. Phương án hoạt động và sử dụng người lao động**

**BIỂU TỔNG HỢP NHU CẦU LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG**

**CHƯƠNG IV: PHƯƠNG ÁN THI CÔNG CÔNG TRÌNH**

**IV.1. Tiến độ thực hiện**

➤ **Tiến độ của [www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn):**

- Tổng thời gian thực hiện đầu tư xây dựng 24 tháng kể từ ngày có quyết định đầu tư. Chi tiết tiến độ thực hiện trong phụ lục đính kèm.

**IV.2. Giải pháp thi công xây dựng**

**9.1 PHƯƠNG ÁN THI CÔNG**

- Có hai phương án thi công chính thường được áp dụng trong xây dựng các công trình đó là thi công đồng thời và thi công cuốn chiếu. Thi công đồng thời nghĩa là toàn bộ các hạng mục đều được triển khai cùng một lúc, thi công cuốn chiếu nghĩa là thi công tuần tự các hạng mục theo tiến độ.
- Khu vực xây dựng Trung tâm vui chơi giải trí tại Thành phố Bến Tre thuộc tỉnh Bến Tre có một diện tích rộng, hơn nữa các hạng mục và tổ hợp hạng mục có những khoảng cách tương đối lớn mặt bằng thi công tương đối rộng nên báo cáo đề xuất sử dụng phương án thi công đồng thời đối với [www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn).
- Việc triển khai cùng lúc các hạng mục xây dựng, lắp đặt sẽ đảm bảo rút ngắn thời gian thi công, giảm chi phí quản lý, giám sát công trường, các chi phí khác, sớm đưa công trình vào sử dụng sẽ mang lại hiệu quả kinh tế cao.
- Do tính chất và qui mô của Trung tâm vui chơi giải trí tại Thành phố Bến Tre thuộc tỉnh Bến Tre rất lớn nên sẽ không có một giải pháp cố định cho toàn bộ công trình mà sử dụng giải pháp kết hợp để triển khai trên công trường.
- Giải pháp thi công chung Trung tâm vui chơi giải trí tại Thành phố Bến Tre thuộc tỉnh Bến Tre gồm:
  - Thi công lắp ráp: sử dụng cho các hạng mục trên không.
  - Thi công toàn khối: cho các hạng mục móng, bể chứa nước, móng thiết bị, móng cọc, công trình ngầm.
  - Thi công thủ công: cho các hạng mục khu chuồng thú, khu trò chơi, cổng, tường rào, sân bãi, hồ bơi ...
  - Vận hành thử: được thực hiện với tất cả các thiết bị, máy móc, trang bị, lắp đặt tại các khu trò chơi.
- Trung tâm vui chơi giải trí tại Thành phố Bến Tre thuộc tỉnh Bến Tre là làm mới nên không bị ảnh hưởng bởi các công trình hiện hữu.

9.2 SƠ ĐỒ TỔ CHỨC THI CÔNG

- Báo cáo đề xuất sơ đồ tổ chức chung cho công tác thi công công trình, dự kiến sẽ được áp dụng thi công Trung tâm vui chơi giải trí tại Thành phố Bến Tre, chi tiết sơ đồ tổ chức thi công sẽ được các nhà thầu thi công xây dựng đưa ra trong giai đoạn đấu thầu thi công xây lắp riêng lẻ hoặc do tổng thầu EPC lập.

9.3 THIẾT BỊ THI CÔNG CHÍNH

- Để phục vụ công tác thi công xây lắp Trung tâm vui chơi giải trí tại Thành phố Bến Tre an toàn và đạt hiệu suất cao, Báo cáo đề xuất sử dụng các thiết bị thi công sau, xem Bảng danh mục thiết bị thi công.

Dự kiến sơ bộ danh mục thiết bị sử dụng thi công

Stt	Tên thiết bị	Stt	Tên thiết bị
1	Cầu 30 tấn	17	Máy cắt điện
2	Cầu bánh hơi 30 tấn	18	Máy cắt hơi
3	Xe kéo	19	Búa hơi phá đường, bê tông
4	Máy đào bánh hơi KOBECO	20	Máy mài BOSCH lớn
5	Máy hàn TIG	21	Máy mài BOSCH nhỏ
6	Biển trở hàn	22	Máy siêu âm kiểm tra mối hàn
7	Máy nén khí	23	Máy phun cát
8	Máy phát điện	24	Bơm cao áp
9	Máy bơm cao áp	25	Máy cắt thép
10	Máy phun sơn	26	Búa đóng cọc
11	Máy trộn bê tông	27	Máy cắt ống
12	Máy đầm dùi điện	28	Máy đầm bàn
13	Máy đầm dùi xăng	29	Xe ban đất
14	Khoan bê tông	30	Coffa
15	Xe ben	31	Cây chống thép
16	Palant	32	Dàn giáo thép

Cung cấp điện, nước phục vụ thi công:

- Cung cấp điện: Sử dụng nguồn điện từ lưới điện quốc gia trong đồng thời trang bị 1 máy phát điện dự phòng.
- Cung cấp nước: Sử dụng nguồn nước của hệ thống đường ống phân phối nước của thành phố Bến Tre và từ giếng khoan ngầm, ... để cung cấp nước thi công và phục vụ công trường và công tác phòng cháy chữa cháy trong quá trình thi công.
- Wwww.lapduan.com.vn thực hiện theo hình thức E.P.C từ sau giai đoạn thiết kế cơ sở thì công tác thi công xây lắp sẽ do nhà thầu trong nước có nhiều kinh nghiệm trong thi công xây dựng thì các qui trình thi công, sơ đồ tổ chức và các thiết bị phục vụ thi công sẽ do tổng thầu E.P.C đưa ra.

**IV.3. Hình thức quản lý www.lapduan.com.vn**

Theo quy định của Luật xây dựng, căn cứ điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân, người quyết định đầu tư, chủ đầu tư xây dựng công trình quyết định lựa chọn một trong các hình thức quản lý www.lapduan.com.vn đầu tư xây dựng công trình sau đây:

- Chủ đầu tư xây dựng công trình thuê tổ chức tư vấn quản lý www.lapduan.com.vn đầu tư xây dựng công trình;
- Chủ đầu tư xây dựng công trình trực tiếp quản lý www.lapduan.com.vn đầu tư xây dựng công trình.

Chủ đầu tư lựa chọn hình thức trực tiếp quản lý [www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn) đầu tư xây dựng công trình.

## CHƯƠNG V: **ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG, AT-PCCN**

### V.1. **Đánh giá tác động môi trường**

#### V.1.1. *Giới thiệu chung*

Xây dựng Trung tâm vui chơi giải trí tỉnh Bến tre được xây dựng tại trung tâm tỉnh lỵ Bến Tre. với diện tích xây dựng: 200.000 m<sup>2</sup>.

Mục đích của đánh giá tác động môi trường là xem xét đánh giá những yếu tố tích cực và tiêu cực ảnh hưởng đến môi trường trong xây dựng Trung tâm vui chơi giải trí tỉnh Bến tre và khu vực lân cận, để từ đó đưa ra các giải pháp khắc phục, giảm thiểu ô nhiễm để nâng cao chất lượng môi trường hạn chế những tác động rủi ro cho môi trường và cho xây dựng Trung tâm vui chơi giải trí tỉnh Bến tre khi [www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn) được thực thi, đáp ứng được các yêu cầu về tiêu chuẩn môi trường.

#### V.1.2. *Các quy định và các hướng dẫn về môi trường*

##### 2.1 *Các quy định và hướng dẫn sau được dùng để tham khảo*

- Luật Bảo vệ Môi trường số 52/2005/QH11 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XI kỳ họp thứ 8 thông qua tháng 11 năm 2005.
- Nghị định số 80/2006/NĐ-CP của Chính phủ ngày 09 tháng 8 năm 2006 về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật Bảo vệ Môi trường
- Nghị định số 21/2008/NĐ-CP của Chính phủ ngày 28 tháng 2 năm 2008 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật Bảo vệ Môi trường;
- Thông tư số 05/2008/ TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường ngày 18/12/2008 về việc hướng dẫn về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường.
- Quyết định số 62/QĐ-BKHCMNT của Bộ trưởng Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường ban hành ngày 09/8/2002 về việc ban hành Quy chế bảo vệ môi trường khu công nghiệp.
- Quyết định số 35/QĐ-BKHCMNT của Bộ trưởng Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường ngày 25/6/2002 về việc công bố Danh mục tiêu chuẩn Việt Nam về môi trường bắt buộc áp dụng.
- Quyết định số 23/2006/QĐ-BTNMT ngày 26/12/2006 về việc ban hành Danh mục chất thải nguy hại kèm theo Danh mục chất thải nguy hại.
- Tiêu chuẩn môi trường do Bộ KH&MT ban hành 1995, 2001 & 2005.
- Quyết định số 22/2006/QĐ-BTNMT ngày 18 tháng 12 năm 2006 của Bộ Tài Nguyên và Môi trường về việc bắt buộc áp dụng 05 Tiêu chuẩn Việt Nam về Môi trường và bãi bỏ áp dụng một số các Tiêu chuẩn đã quy định theo quyết định số 35/2002/QĐ-BKHCMNT ngày 25 tháng 6 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ KH&MT và Môi trường;

##### 2.2 *Các tiêu chuẩn về môi trường áp dụng cho [www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn)*

Để tiến hành thiết kế và thi công [www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn) đòi hỏi phải đảm bảo được đúng theo các tiêu chuẩn môi trường sẽ được liệt kê trong các bảng 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 của Chính phủ Việt Nam(1995). Tùy theo từng trường hợp,



các quy định, điều khoản chặt chẽ nhất trong những tiêu chuẩn trên sẽ được áp dụng.

**Giá trị giới hạn các thông số cơ bản trong môi trường không khí**

**Nồng độ cho phép của chất thải nước mặt**

**Ghi chú:**

- Cột A áp dụng đối với nước mặt có thể dùng làm nguồn nước sinh hoạt (nhưng phải qua quá trình xử lý theo quy định).
- Cột B áp dụng đối với nước mặt dùng cho các mục đích khác. Nước dùng cho nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản có quy định riêng.

**Nồng độ giới hạn của các chất ô nhiễm trong nước thải công nghiệp**

**Ghi chú:**

- KPHĐ: Không phát hiện được
- A: Xả vào vực nước được dùng làm nước sinh hoạt.
- B: Xả vào vực nước dùng cho giao thông thủy, tưới tiêu, bơi lội, nuôi thủy sản, trồng trọt.
- C: Xả vào những nơi quy định.

*V.1.3. Hiện trạng môi trường địa điểm xây dựng*

**3.1 Điều kiện tự nhiên**

Diện tích xây dựng khoảng 200.000 m<sup>2</sup>, tại trung tâm tỉnh Bến Tre có địa hình tương đối bằng phẳng, nền đất có kết cấu địa chất phù hợp với việc xây dựng xây dựng Trung tâm vui chơi giải trí cần mặt bằng rộng. Khu đất có các đặc điểm sau:

**3.2 Đặc điểm khí hậu, địa hình**

**Nhiệt độ**

Khu vực nam bộ có đặc điểm khí hậu nhiệt đới gió mùa, trong năm có 2 mùa mưa nắng rõ rệt.

**Địa hình**

Địa hình bằng phẳng, có vị trí thuận lợi về giao thông .

**3.3 Tác động của [www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn) tới môi trường**

Việc thực thi [www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn) sẽ ảnh hưởng nhất định đến môi trường xung quanh và khu vực lân cận, tác động trực tiếp đến quá trình sản xuất kinh doanh gây gián đoạn quá trình vận hành của hệ thống công nghệ trong khu vực. Chúng ta có thể dự báo được những nguồn tác động đến môi trường có khả năng xảy ra trong các giai đoạn khác nhau:

- Giai đoạn thi công xây dựng.
- Giai đoạn hoạt động.
- Giai đoạn ngưng hoạt động

**3.2.1 Nguồn gây ra ô nhiễm**

**Chất thải rắn**

Đất đá do các hoạt động đào hào xây dựng và các công trình phụ trợ khác.

Rác thải trong quá trình thi công xây dựng.

Sự rơi vãi vật liệu như đá, cát, ... trong quá trình vận chuyển của các thiết bị chuyên dụng đến nơi xây dựng.

Vật liệu dư thừa và các phế liệu thải ra.

Chất thải sinh hoạt của lực lượng nhân công lao động tham gia thi công của cán bộ nhân viên.

**Chất thải khí**



Chất thải khí là nguồn gây ô nhiễm chính cho bầu khí quyển, khí thải có thể phát ra từ các hoạt động trong các quá trình thi công từ giai đoạn chuẩn bị nguyên vật liệu cho đến khi tháo dỡ các hạng mục công trình trong giai đoạn ngừng hoạt động.

Khí thải phát sinh do hoạt động của động cơ máy móc thi công cơ giới, phương tiện vận chuyển vật tư dụng cụ, thiết bị phục vụ cho thi công, xây dựng công trình cùng như khi tháo dỡ các hạng mục công trình trong giai đoạn ngừng hoạt động.

Khí thải phát sinh từ động cơ của máy móc, phương tiện khác phục vụ công tác do hoạt động kiểm tra sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ các hạng mục khác của công trình.

### **Chất thải lỏng**

Chất thải lỏng có ảnh hưởng trực tiếp đến vệ sinh môi trường trong khu vực trạm gây ảnh hưởng đến môi trường lân cận.

Nước mưa chảy tràn cuốn trôi các chất ô nhiễm bề mặt từ khu vực xây dựng xuống các kênh rạch cận kề. Tuy nhiên [www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn) đã có hệ thống thoát nước ngầm thu nước do vậy kiểm soát được nguồn thải và xử lý nước bị ô nhiễm trước khi thải ra ngoài.

### **Tiếng ồn**

Gây ra những ảnh hưởng trực tiếp lên hệ thần kinh làm giảm khả năng tập trung và giảm năng suất lao động. Tiếng ồn có thể sinh ra theo những con đường sau nhưng phải được kiểm soát và duy trì ở trong khoảng 80 – 85dBA theo tiêu chuẩn quy định, tiếng ồn có thể phát sinh từ những nguồn.

- Động cơ, máy móc thi công, và những thiết bị phục vụ xây dựng, lắp đặt.
- Trong quá trình lao động như gò, hàn, vận chuyển vật liệu.....  
Từ động cơ máy nén khí, bơm, máy phát điện .....

### **Bụi và khói**

Khi hàm lượng bụi và khói vượt quá ngưỡng cho phép sẽ gây ra những bệnh về đường hô hấp làm giảm khả năng lao động của công nhân. Bụi và khói được sinh ra từ những lý do sau:

- Từ các hoạt động chuyên chở vật liệu, tập kết đống vật liệu đến nơi xây dựng.
- Từ các đồng tập kết vật liệu.
- Từ các hoạt động đào bới san lấp.

#### *V.1.4. Mức độ ảnh hưởng tới môi trường*

##### **2.1 Ảnh hưởng đến môi trường vật lý**

##### **Ảnh hưởng đến chất lượng không khí:**

Chất lượng không khí của khu vực trạm sẽ chịu ít nhiều biến đổi do các hoạt động thực thi [www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn) xây dựng Trung tâm vui chơi giải trí tỉnh Bến tre. Tuy nhiên, trong hai giai đoạn thi công xây dựng và tháo dỡ công trình ngừng hoạt động, khói bụi và khí thải là tác nhân ô nhiễm đáng chú ý nhất. Khí thải sinh ra từ các động cơ máy móc chủ yếu là khí NO<sub>x</sub>, CO, CO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>.... Lượng khí thải phát sinh bởi hoạt động riêng rẽ các loại máy móc đạt tiêu chuẩn kỹ thuật là không đáng kể, trong điều kiện môi trường làm việc thông thoáng ngoài trời thì mức độ ảnh hưởng trực tiếp đến con người là không đáng kể tuy nhiên khi hàm lượng cao nó sẽ là tác nhân

gây ra những ô nhiễm cho môi trường và con người như: khí SO<sub>2</sub> hoà tan được trong nước nên dễ phản ứng với cơ quan hô hấp người và động vật.

**Ảnh hưởng đến chất lượng nước mặt:**

Hoạt động xây dựng công trình có nhiều khả năng gây ảnh hưởng đến chất lượng nước mặt. Do phải tiếp nhận lượng nước thải ra từ các quá trình thi công có chứa chất nhiễm bẩn cao gồm các hoá chất được sử dụng trong quá trình hàn cắt, vết dầu mỡ rơi vãi từ các động cơ máy móc trong quá trình thi công vận hành, nước thải sinh hoạt của công nhân trong các lán trại ... cũng gây ra hiện tượng ô nhiễm cho nguồn nước mặt

Lượng nước thải phục vụ công tác sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ và sinh hoạt của cán bộ nhân viên vận hành công trình nếu được thu gom và xử lý sẽ ít có khả năng gây ảnh hưởng đến nguồn nước mặt.

**Ảnh hưởng đến giao thông**

Hoạt động của các loại phương tiện vận tải phục vụ công tác thi công xây dựng lắp đặt sẽ làm gia tăng mật độ lưu thông trên các tuyến đường vào khu vực, mang theo những bụi bẩn đất, cát từ công trường vào gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng đường xá, làm xuống cấp nhanh chóng các tuyến đường này

**Ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng**

Không khí bị ô nhiễm sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến sức khoẻ lực lượng nhân công làm việc tại công trường và cho cả cộng đồng dân cư. Gây ra các bệnh về cơ quan hô hấp, dị ứng, viêm mắt ....

Tiếng ồn phát sinh chủ yếu trong quá trình thi công xây dựng và tháo dỡ khi công trình ngừng hoạt động. Ô nhiễm tiếng ồn tác động trực tiếp lên lực lượng lao động tại công trình và cư dân sinh sống gần khu vực thực thi [www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn). Tiếng ồn sẽ gây căng thẳng, ức chế, làm giảm năng suất lao động, gây xáo trộn cuộc sống thường ngày của người dân. Mặt khác khi độ ồn vượt quá giới hạn cho phép và kéo dài sẽ ảnh hưởng đến cơ quan thính giác.

*V.1.5. Giải pháp khắc phục ảnh hưởng tiêu cực của [www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn) tới môi trường*

➤ **Giảm thiểu lượng chất thải**

Trong quá trình thực thi [www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn) chất thải phát sinh ra là điều không tránh khỏi. Tuy nhiên bằng các biện pháp kỹ thuật công nghệ phù hợp kết hợp với biện pháp quản lý chặt chẽ ở từng bộ phận có thể giảm thiểu được số lượng lớn chất thải phát sinh. Các biện pháp để giảm thiểu chất thải phát sinh:

Dự toán chính xác khối lượng nguyên vật liệu phục vụ cho thi công, giảm thiểu lượng dư thừa tồn đọng sau khi xây dựng công trình.

Lựa chọn địa điểm tập kết nguyên vật liệu phù hợp nằm cuối hướng gió và trên nền đất cao để tránh tình trạng hư hỏng và thất thoát khi chưa sử dụng đến.

Đề xuất những biện pháp giảm thiểu khói bụi và nước thải phát sinh trong quá trình thi công.

Thường xuyên kiểm tra, có chế độ bảo dưỡng định kỳ các hạng mục công trình nhằm ngăn ngừa, khắc phục kịp thời các sự cố có thể xảy ra.

➤ **Thu gom và xử lý chất thải:**

Việc thu gom và xử lý chất thải trước khi thải ra ngoài môi trường là điều bắt buộc đối với các khu vực trạm. Trong [www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn) này việc thu gom và xử lý chất thải phải được thực hiện từ khi xây dựng đến khi đi vào vận hành và quá trình tháo dỡ ngưng hoạt động để tránh gây ảnh hưởng đến hoạt động của trạm và môi trường khu vực xung quanh. Việc thu gom và xử lý phải được phân loại theo các loại chất thải sau:

#### **Chất thải rắn**

Đây là loại chất thải phát sinh nhiều nhất trong quá trình thi công bao gồm đất, đá, giấy, khăn vải, ... là loại chất thải rất khó phân huỷ đòi hỏi phải được thu gom, phân loại để có phương pháp xử lý thích hợp. Những nguyên vật liệu dư thừa có thể tái sử dụng được thì phải được phân loại và để đúng nơi quy định thuận tiện cho việc tái chế. Những loại rác thải khó phân huỷ hoặc độc hại phải được thu gom và đặt cách xa công trường thi công, sao cho tác động đến con người và môi trường là nhỏ nhất để vận chuyển đến nơi xử lý theo quy định.

Các chất thải rắn phát sinh trong quá trình sản xuất, bảo dưỡng các hạng mục như: khăn lau, vòng đệm ... phải được thu gom vào phương tiện hay thiết bị chứa thích hợp, sau đó được xử lý ở bãi thải theo tiêu chuẩn quy định. Các phương tiện vận chuyển đất đá san lấp bắt buộc dùng tấm phủ che chắn, giảm đến mức tối đa rơi vãi trên đường gây ảnh hưởng cho người lưu thông và đảm bảo cảnh quan môi trường được sạch đẹp.

#### **Chất thải khí**

Sinh ra trực tiếp trong quá trình thi công từ các máy móc thi công cơ giới, phương tiện vận chuyển và từ các thiết bị, hoạt động trạm vì vậy cần phải có những biện pháp để làm giảm lượng chất thải khí ra ngoài môi trường, các biện pháp có thể dùng là:

Đối với các phương tiện vận chuyển, máy móc thi công và các động cơ khác cần thiết nên sử dụng loại nhiên liệu có khả năng cháy hoàn toàn, khí thải có hàm lượng chất gây ô nhiễm thấp. Sử dụng máy móc động cơ mới đạt tiêu chuẩn kiểm định và được chứng nhận không gây hại đối với môi trường.

Thường xuyên kiểm tra các hạng mục công trình nhằm ngăn ngừa, khắc phục kịp thời các sự cố có thể xảy ra.

Sử dụng các van cô lập, khi đầu nối với các thiết bị hiện hữu tránh hiện tượng khí đọng lại gây cháy nổ.

#### **Chất thải lỏng**

Chất thải lỏng sinh ra trong quá trình xây dựng sẽ được thu gom vào hệ thống thoát nước hiện hữu được bố trí quanh khu vực xây dựng. Nước thải có chứa chất ô nhiễm sẽ được thu gom và đưa về khu xử lý nước thải còn nước không bị ô nhiễm sẽ theo hệ thống thoát nước bề mặt và thải trực tiếp ra ngoài.

Trong giai đoạn vận hành, nước thải sẽ được thu gom qua hệ thống mương được đặt quanh khu vực.

#### **Tiếng ồn**

Trang bị đầy đủ các thiết bị bảo vệ cho công nhân trong quá trình thi công như dụng cụ bảo hộ tai, bảo hộ mắt .... sắp xếp công việc một cách hợp lý khoa học để mức độ ảnh hưởng đến nhân viên làm việc trong khu vực nhà máy và ở khu vực lân cận là nhỏ nhất.

Sử dụng các vật liệu cách âm bọc quanh các động cơ phát ra độ ồn lớn nhất, sử dụng các gối đỡ bộ máy băng lò xo, cao su có tính đàn hồi cao để làm giảm độ rung của máy móc, thiết bị.

#### **Bụi và khói**

Trong quá trình thi công xây dựng bụi và khói là những nhân tố gây ảnh hưởng nhiều nhất đến công nhân lao động nó trực tiếp ảnh hưởng đến sức khoẻ của người công nhân gây ra các bệnh về đường hô hấp, về mắt ...làm giảm khả năng lao động. Để khắc phục những ô nhiễm đó cần thực hiện những biện pháp sau:

Sử dụng nguyên vật liệu ít gây hại, thiết bị chuyên chở nguyên vật liệu phải được che chắn cẩn thận tránh rơi vãi.

Sử dụng những thiết bị bảo hộ cho công nhân khi làm việc trong tình trạng khói bụi ô nhiễm như mặt nạ phòng độc, kính bảo vệ mắt....

Tăng cường trồng cây xanh ở những khu vực đất trống quanh khu vực thi công [www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn).

#### **V.1.6. Kết luận**

Dựa trên những đánh giá tác động môi trường ở phần trên chúng ta có thể thấy quá trình thực thi [www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn) có thể gây tác động đến môi trường quanh khu vực Trung tâm vui chơi giải trí tỉnh Bến tre và khu vực lân cận ở mức độ thấp không tác động nhiều đến môi trường, có chăng chỉ là những tác động nhỏ trong khoảng thời gian ngắn không có tác động về lâu dài.

## **CHƯƠNG VI: TỔNG MỨC ĐẦU TƯ DỰ ÁN**

### **VI.1. Cơ sở lập Tổng mức đầu tư**

Tổng mức đầu tư cho [www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn) đầu tư xây dựng Trung tâm vui chơi giải trí tỉnh Bến tre được lập dựa trên Các phương án trong hồ sơ thiết kế cơ sở của [www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn) và các căn cứ sau đây :

- Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc Hội Nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;
- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/2/2009 của Chính phủ về việc Quản lý [www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn) đầu tư và xây dựng công trình;
- Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về việc Quản lý chất lượng công trình xây dựng và Nghị định số 49/2008/NĐ-CP ngày 18/04/2008 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 2009/2004/NĐ-CP;
- Thông tư số 05/2007/TT-BXD ngày 27/05/2007 của Bộ Xây dựng về việc “Hướng dẫn việc lập và quản lý chi phí [www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn) đầu tư xây dựng công trình”;
- Nghị định số 123/2008/NĐ-CP ngày 08/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế giá trị gia tăng;
- Thông tư số 129/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 hướng dẫn thi hành Nghị định số 123/2008/NĐ-CP;
- Thông tư 130/2008/TT-BTT ngày 26/12/2008 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế Thu Nhập Doanh Nghiệp.
- Nghị định số 148/2004/NĐ-CP ngày 23/07/2004 sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 7 Nghị định số 158/2003/NĐ-CP;
- Thông tư số 02/2007/TT-BXD ngày 14/2/2007. Hướng dẫn một số nội dung về: lập, thẩm định, phê duyệt [www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn) đầu tư xây dựng công

trình; giấy phép xây dựng và tổ chức quản lý [www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn) đầu tư xây dựng công trình;

- Định mức chi phí quản lý [www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn) và tư vấn đầu tư xây dựng kèm theo Quyết định số 957/QĐ-BXD ngày 29/9/2009 của Bộ Xây dựng;
- Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/06/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
- Các văn bản khác của Nhà nước liên quan đến lập Tổng mức đầu tư, tổng dự toán và dự toán công trình.

Tổng mức đầu tư xây dựng công trình được lập trên cơ sở tham khảo các bản chào giá của các Nhà cung cấp VTTB

## **VI.2. Nội dung Tổng mức đầu tư**

Mục đích của tổng mức đầu tư là tính toán toàn bộ chi phí đầu tư xây dựng [www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn) xây dựng Trung tâm vui chơi giải trí tỉnh Bến tre làm cơ sở để lập kế hoạch và quản lý vốn đầu tư, xác định hiệu quả đầu tư của [www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn).

Tổng mức đầu tư bao gồm: Chi phí xây dựng và lắp đặt, Chi phí vật tư thiết bị; Chi phí tư vấn, Chi phí quản lý [www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn) & chi phí khác, dự phòng phí 5% và lãi vay trong thời gian xây dựng.

### **VI.2.1. Chi phí xây dựng và lắp đặt**

Chi phí xây dựng các công trình, hạng mục công trình; Chi phí xây dựng công trình tạm, công trình phụ trợ phục vụ thi công; chi phí nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công.

### **VI.2.2. Chi phí thiết bị**

Chi phí mua sắm thiết bị công nghệ; chi phí đào tạo và chuyển giao công nghệ; chi phí lắp đặt thiết bị và thí nghiệm, hiệu chỉnh; chi phí vận chuyển, bảo hiểm thiết bị; thuế và các loại phí có liên quan.

Các thiết bị công nghệ chính. Để giảm chi phí đầu tư mua sắm thiết bị và tiết kiệm chi phí lãi vay, các phương tiện vận tải có thể chọn phương án thuê khi cần thiết. Với phương án này không những giảm chi phí đầu tư mà còn giảm chi phí điều hành hệ thống vận chuyển như chi phí quản lý và lương lái xe, chi phí bảo trì bảo dưỡng và sửa chữa...

### **VI.2.3. Chi phí quản lý [www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn):**

Chi phí quản lý [www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn) tính theo Định mức chi phí quản lý [www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn) và tư vấn đầu tư xây dựng công trình.

Chi phí quản lý [www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn) bao gồm các chi phí để tổ chức thực hiện các công việc quản lý [www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn) từ giai đoạn chuẩn bị [www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn), thực hiện [www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn) đến khi hoàn thành nghiệm thu bàn giao công trình vào khai thác sử dụng, bao gồm:

- Chi phí tổ chức lập [www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn) đầu tư.
- Chi phí thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng thuộc trách nhiệm của Chủ đầu tư.
- Chi phí tổ chức thẩm định [www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn) đầu tư, tổng mức đầu tư; chi phí tổ chức thẩm tra thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình.
- Chi phí tổ chức lựa chọn nhà thầu trong hoạt động xây dựng;
- Chi phí tổ chức quản lý chất lượng, khối lượng, tiến độ và quản lý chi phí xây dựng công trình;

- Chi phí tổ chức đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường của công trình;
- Chi phí tổ chức nghiệm thu, thanh toán, quyết toán hợp đồng; thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình;
- Chi phí tổ chức nghiệm thu, bàn giao công trình;
- Chi phí khởi công, khánh thành;

**VI.2.4.** Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: *bao gồm*

- Chi phí khảo sát xây dựng phục vụ thiết kế cơ sở;
- Chi phí khảo sát phục vụ thiết kế bản vẽ thi công;
- Chi phí tư vấn lập [www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn) đầu tư xây dựng công trình;
- Chi phí thẩm tra thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình;
- Chi phí lập hồ sơ yêu cầu, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu và chi phí phân tích đánh giá hồ sơ đề xuất, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu để lựa chọn nhà thầu tư vấn, nhà thầu thi công xây dựng, nhà thầu cung cấp vật tư thiết, tổng thầu xây dựng;
- Chi phí giám sát khảo sát xây dựng, giám sát thi công xây dựng và giám sát lắp đặt thiết bị;
- Chi phí lập báo cáo đánh giá tác động môi trường;
- Chi phí quản lý chi phí đầu tư xây dựng: tổng mức đầu tư, dự toán, định mức xây dựng, đơn giá xây dựng công trình, hợp đồng;
- Chi phí tư vấn quản lý [www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn);

**VI.2.5.** Chi phí khác

Chi phí khác bao gồm các chi phí cần thiết không thuộc chi phí xây dựng; chi phí thiết bị; chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng, chi phí quản lý [www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn) và chi phí tư vấn đầu tư xây dựng nói trên:

- Chi phí thẩm tra tổng mức đầu tư; Chi phí bảo hiểm công trình;
- Chi phí kiểm toán, thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư;
- Chi phí vốn lưu động ban đầu đối với các [www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn) đầu tư xây dựng nhằm mục đích kinh doanh, lãi vay trong thời gian xây dựng; chi phí cho quá trình tiền chạy thử và chạy thử.

**VI.2.6.** Dự phòng phí:

- Dự phòng phí bằng 10% chi phí xây lắp, chi phí thiết bị, chi phí quản lý [www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn), chi phí tư vấn đầu tư xây dựng và chi phí khác phù hợp với Thông tư số 05/2007/TT-BXD ngày 25/07/2007 của Bộ Xây dựng về việc “Hướng dẫn lập và quản lý chi phí [www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn) đầu tư xây dựng công trình”.

**VI.2.7.** Lãi vay trong thời gian xây dựng:

- Lãi vay trong thời gian xây dựng được tính dựa vào tỷ lệ vốn vay và tiến độ huy động vốn

**KẾT QUẢ TÍNH TỔNG MỨC ĐẦU TƯ**

**Giá trị xây lắp  
thiết bị và thú nuôi**

*Đơn vị tính: 1000 đồng*

*Tổng mức đầu tư xây dựng công trình*

*Đơn vị tính: 1000 đ*

*Đơn vị tính: 1.000 đ* **Giá trị**

## CHƯƠNG VII:

## VỐN ĐẦU TƯ CỦA DỰ ÁN

### VII.1. Nguồn vốn đầu tư của [www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn)

*Cấu trúc nguồn vốn và phân bổ vốn đầu tư*

*(Đvt: 1.000*

*đồng)*

**Nguồn vốn thực hiện [www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn).**

Với tổng mức đầu tư **419,7 tỷ** đồng

Trong đó: Chủ đầu tư bỏ vốn 30% tổng đầu tư tương ứng với số tiền **114,6** tỷ đồng. Ngoài ra công ty dự định vay của Ngân hàng 70% trên tổng vốn đầu tư, tức tổng số tiền cần vay là **267,48** tỷ đồng. Nguồn vốn vay này dự kiến vay trong thời gian 8 năm với lãi suất dự kiến 12%/năm và được giải ngân trong thời gian từ đầu năm 0 đến cuối năm 2 trong vòng đời [www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn)

Phương thức vay vốn: nợ gốc được ân hạn trong thời gian xây dựng, chỉ trả lãi vay theo dư nợ đầu kỳ và vốn vay trong kỳ. Bắt đầu trả nợ từ khi [www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn) đi vào hoạt động. Trả nợ gốc đều hàng năm và lãi vay tính theo dư nợ đầu kỳ.

Tiến độ rút vốn vay và trả nợ vay được trình bày ở bảng sau:

#### **Giai đoạn xây dựng (2 năm)**

Nguồn vốn : vốn chủ sở hữu 30%, vốn vay 70%. .... sẽ tăng vốn điều lệ và sẽ thu xếp với các ngân hàng thương mại để vay dài hạn (tối thiểu là 8 năm). Hiện nay lãi suất cho vay bình quân của các ngân hàng thương mại khoảng 12%/năm.

Với vốn đi vay chiếm tới 70% nguồn vốn đầu tư của [www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn), do đó .... cần có định hướng cho việc thu xếp vốn để không ảnh hưởng đến tiến độ [www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn).

Số vốn vay này kỳ vọng sẽ được giải ngân 2 tháng 1 lần bắt đầu từ cuối quý I/2011 đến cuối quý IV/2012, trong thời gian xây dựng cuối mỗi năm sẽ trả toàn bộ lãi vay chứ chưa trả vốn gốc vì chưa có nguồn doanh thu với tổng lãi vay trong thời gian xây dựng là 37.631.742.920 đ. Lãi vay trong thời gian xây dựng được chi trả bằng số tiền dự phòng phí hoặc từ nguồn vay vốn ngân hàng.

Khi [www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn) đi vào khai thác kinh doanh, có nguồn thu sẽ bắt đầu trả vốn gốc. Thời gian trả nợ theo từng quý dự tính trong 6 năm với lãi suất 12%/năm, số tiền phải trả mỗi quý bao gồm lãi vay và vốn gốc với những khoản bằng nhau.

Qua hoạch định nguồn doanh thu, chi phí và lãi vay theo kế hoạch trả nợ cho thấy [www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn) hoạt động hiệu quả, có khả năng trả nợ đúng hạn rất cao, mang lại lợi nhuận lớn cho nhà đầu tư và các đối tác hợp tác như ngân hàng.

Kế hoạch vay trả nợ theo các kỳ được thể hiện cụ thể qua bảng kế hoạch vay trả nợ trong phần phụ lục sau:

#### **VII.2. Phương án hoàn trả vốn vay**

Phương án hoàn trả vốn vay được đề xuất trong [www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn) này là phương án trả lãi và nợ gốc định kỳ hằng năm từ khi bắt đầu hoạt động



www.lapduan.com.vn. Phương án hoàn trả vốn vay được thể hiện cụ thể tại bảng sau:

- Lịch trả nợ

## CHƯƠNG VIII: HIỆU QUẢ KINH TẾ-TÀI CHÍNH CỦA DỰ ÁN

### VIII.1. Các giả định kinh tế và cơ sở tính toán

#### VIII.1.1. Các thông số giả định dùng để tính toán

Các thông số giả định trên dùng để tính toán hiệu quả kinh tế của www.lapduan.com.vn trên cơ sở tính toán của các www.lapduan.com.vn đã triển khai, các văn bản liên quan đến giá bán, các tài liệu cung cấp từ Chủ đầu tư, cụ thể như sau:

- Thời gian hoạt động của www.lapduan.com.vn là 50 năm, bắt đầu từ 12/2012.
- Vốn chủ sở hữu 30%, vốn vay 70%;
- Doanh thu của www.lapduan.com.vn được căn cứ theo giá bán cho các khách hàng hiện nay; Chi phí nguyên vật liệu đầu vào;
- Chi phí vận hành, sản xuất và bảo dưỡng: bao gồm các chi phí nhân công; chi phí nguyên, nhiên vật liệu; chi phí bảo dưỡng các VTTB và bảo trì thay thế; và các chi phí khác...
- Chi phí khấu hao Tài sản cố định: Áp dụng phương pháp khấu hao theo đường thẳng, thời gian khấu hao sẽ được tính phụ thuộc vào thời gian dự báo thu hồi vốn. Trong tính toán áp dụng thời gian khấu hao (xem phụ lục đính kèm).
- Lãi suất vay đối với nội tệ tạm tính: 12%/năm;
- Thời hạn trả nợ 8 năm, trả 1 năm 1 lần cả gốc và lãi;
- Thuế thu nhập doanh nghiệp của www.lapduan.com.vn thuế suất áp dụng là 25%.

#### *Các thông số giả định dùng tính toán hiệu quả kinh tế*

### VIII.2. Tính toán chi phí

- 1.1 Chi phí tiếp thị quảng cáo chiếm 0.3 – 1.5% Doanh thu: 952.781.000 đ
- 1.2 Chi phí điện : 931.700.000 đồng/năm
  - Vườn bách thú: 100 kw x 2.000 đx365 ngày = 73.000.000 đ/năm
  - Khu trò chơi: 500 kw x 2000 đ x 365 ngày = 365.000.000 đ/năm
  - Khu ăn uống: 100 kw x 2000 đx 365 ngày = 73.000.000 đ/năm
  - Khu xem ca nhạc: 100 kw x 2000 đx 96 ngày = 19.200.000 đ/năm
  - Điện công cộng: 500 kw x 2000 đ x 365 ngày = 365.000.000 đ/năm
  - Khu nhà lưu niệm: 50 kw x 2000 đ x 365 ngày = 36.500.000 đ/năm
- 1.3 Chi phí nước : 400 m<sup>3</sup> x 4.500 đ x 365 ngày= 657.000.000 đ.năm.
- 1.4 Chi phí bảo trì máy : 0,5%-1,5% giá trị tài sản = 2.073.816.000 đồng
- 1.5 Chi phí lương cho nhân viên : 5.976.000.000 đồng (bảng tính).
- 1.6 Chi phí bảo hiểm XH, Y tế, trợ cấp : 821.100.000 đồng (bảng tính)
- 1.7 Chi phí bảo hiểm tài sản (0,08% tài sản )= 117.641.900 đồng/năm
- 1.8 Chi phí thức ăn cho thú, chăm sóc cây, nguyên liệu thức ăn, giải khát: 7.841.569.000 đồng/năm bao gồm:
  - Thức ăn cho thú: 3.000.000 đx365 ngày = 1.095.000.000 đ;
  - Chăm sóc cây: tạm tính 600.000.000 đ/ năm;

- Chi phí đầu vào ăn uống, giải khát tính bằng 50% doanh thu = 6.1460.569.000 đồng/năm.

**Bảng tổng hợp chi phí 04 năm đầu của www.lapduan.com.vn:**

Chi phí tăng 5% cho mỗi năm tiếp theo trong 10 năm đầu của www.lapduan.com.vn

**Bảng tổng hợp doanh thu của www.lapduan.com.vn:**

**Quy định giá vé bán ra**

- a/ Vé công: 20.000đ/vé
- b/ Vé trò chơi: 10.000đ/vé – ngoài ra còn có các loại vé:
  - 30.000đ/1 xuất cho khu biểu diễn sư tử biển và cá heo
  - 20.000đ/1 vé cho bãi tắm nước biển nhân tạo
  - 20.000đ/1 cho trò chơi công viên nước
  - 30.000đ/1 giờ cho sân tennis
  - 20.000đ/1 cho hồ bơi trẻ em
  - 30.000đ/1 vé cho hồ bơi người lớn
  - 5.000đ/1 cần câu cho hồ câu cá sấu
  - 120.000đ 1 ngày đêm cho khách sạn
  - 40.000đ/1 giờ cho khách sạn
  - 30.000đ cho vé chiếu phim 3D
- c/ Vé xem ca nhạc: 30.000đ/vé
- d/ Vé ăn uống: 25.000đ/ suất
- e/ Vé giữ xe:
  - Gắn máy: 2.000đ/ chiếc
  - Xe đạp: 1.000đ/ chiếc

Qua nguồn phân tích thị trường dân số các tỉnh miền Tây nam Bộ: Theo kết quả điều tra dân số ngày 01/04/2009, dân số vùng Đồng bằng sông Cửu Long là **17.178.871** người. Dân số thành phố HCM: Theo kết quả điều tra dân số ngày 01/04/2009, dân số thành phố HCM là **7.123.340** người. Thành phố Bến Tre có diện tích 6.575 ha, dân số khoảng **143.639** người, toàn tỉnh Bến Tre có 358.966 hộ với **1.254.589** người.

Dự kiến mỗi ngày lễ, thứ bảy, chủ nhật có : 7.181 khách/ 110 ngày.

Các ngày bình thường có khoảng 20% so với ngày lễ: 1.436 khách/190 ngày

Dự kiến mỗi năm có 65 ngày mưa gió lượng khách không đáng kể.

**Bảng tổng hợp doanh thu 04 năm đầu của www.lapduan.com.vn:**

Chi phí tăng 5% cho mỗi năm tiếp theo trong 10 năm đầu của www.lapduan.com.vn

Bảng tổng hợp các chỉ tiêu kinh tế của www.lapduan.com.vn đầu tư xây dựng.

**VIII.3. Các chỉ tiêu kinh tế của www.lapduan.com.vn**

**VIII.4. Đánh giá ảnh hưởng Kinh tế - Xã hội**

Www.lapduan.com.vn xây dựng Trung tâm vui chơi giải trí tỉnh Bến tre có nhiều tác động tích cực đến sự phát triển kinh tế xã hội. Đóng góp vào sự phát triển và tăng trưởng của nền kinh tế quốc dân nói chung và của vùng kinh tế trọng điểm phía Tây Nam nói riêng: Nhà nước/ địa phương có nguồn thu ngân sách từ Thuế GTGT, Thuế Thu nhập doanh nghiệp. Tạo ra công ăn việc làm cho người lao động và thu nhập cho chủ đầu tư;

Không chỉ tiềm năng về mặt thị trường ở lĩnh vực vui chơi giải trí, www.lapduan.com.vn còn rất khả thi qua các thông số tài chính như NPV = 376.34 tỷ đồng ; Suất sinh lời nội bộ là: IRR = 22,85 % ; thời gian hoà vốn sau 6.2 năm. Điều này cho thấy www.lapduan.com.vn mang lại lợi nhuận cao cho nhà đầu tư, niềm tin lớn khi khả năng thanh toán nợ vay cao và thu hồi vốn đầu tư nhanh. Thêm vào đó, www.lapduan.com.vn còn đóng góp rất lớn cho ngân sách Nhà Nước và giải quyết một lượng lớn lực lượng lao động cho tỉnh Bến Tre.

## **CHƯƠNG IX: KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

### **IX.1. Kết luận**

- Việc thực hiện đầu tư Wwww.lapduan.com.vn xây dựng Trung tâm vui chơi giải trí tỉnh Bến tre của ... góp phần vào việc phát triển KT- XH tỉnh Bến Tre, cũng như khu vực miền Tây Nam Bộ của Tổ quốc.
- Báo cáo thuyết minh www.lapduan.com.vn xây dựng Trung tâm vui chơi giải trí tỉnh Bến tre là cơ sở để ... triển khai các nguồn lực để phát triển.

### **IX.2. Kiến nghị**

- Wwww.lapduan.com.vn đầu tư xây dựng Trung tâm vui chơi giải trí tỉnh Bến tre như bước cụ thể hoá Chiến lược phát triển của ..., nhằm kích thích và thu hút các người dân sử dụng sản phẩm chăm sóc sức khỏe trong nước và kích cầu nội địa. Do vậy cần được các cấp quan tâm, xem xét để www.lapduan.com.vn sớm đầu tư xây dựng, đưa vào hoạt động.
- Wwww.lapduan.com.vn này có liên quan mật thiết đến sự phát triển kinh doanh của .... Kính đề nghị cấp có thẩm quyền sớm xem xét phê duyệt www.lapduan.com.vn để làm cơ sở triển khai các bước tiếp theo.

*TP. HCM ngày tháng 03 năm 2010*